



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

SỞ CÔNG THƯƠNG TRÀ VINH

ĐC: SỐ 02 LÝ TỰ TRỌNG, PHƯỜNG 1, TP. TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

Website: <http://sct.travinh.gov.vn> - Điện thoại: 0294 3852 594

Số 18

Ngày 27/10/2021



TÀI LIỆU THAM KHẢO - PHỤC VỤ ĐIỀU HÀNH QUẢN LÝ

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG TỔNG HỢP HÀNG TUẦN - PHÂN TÍCH - DỰ BÁO

**Thông tin phục vụ cho lãnh đạo các đơn vị, doanh nghiệp
tham khảo, điều hành**

<i>Trong số này:</i>	<i>Trang</i>
MỘT SỐ THÔNG TIN ĐÁNG CHÚ Ý	1
Kinh tế thế giới	1
Kinh tế trong nước	2
Thông tin chính sách và phổ biến ứng dụng khoa học kỹ thuật	3
THÔNG TIN NÔNG SẢN	4
Tăng cường quảng bá trái cây, nông sản và thực phẩm Việt Nam tại thị trường Nhật Bản	4
Cập nhật tình hình thị trường sản và sản phẩm từ sản	6
THÔNG TIN THỦY SẢN	9
Xuất khẩu cá ngừ sang Trung Quốc vẫn giữ được sự tăng trưởng	9
Xuất khẩu tôm sang Nga	11
THÔNG TIN CHĂN NUÔI	12
Giá heo hơi tiếp tục xu hướng giảm sâu, có nơi tiệm cận mốc 30.000 đồng/kg	12
Tăng đàn từ doanh nghiệp FDI cũng có thể là một nguyên nhân góp phần làm giá giảm	14
THÔNG TIN LÚA GẠO	16
Giá gạo xuất khẩu ở Châu Á ổn định	16
THÔNG TIN VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP	18
Tổng quan thị trường phân bón tháng 9/2021 và dự báo	18
Tình hình xuất-nhập khẩu	19
THÔNG TIN XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI	21
Đẩy mạnh xúc tiến tiêu thụ hàng hóa Việt Nam ở nước ngoài	21
THÔNG TIN GIAO THƯƠNG	23
THÔNG TIN CẢNH GIÁC	26
Dịch hại sâu đầu đen đã lan sang vườn dừa Trà Vinh	26
THÔNG TIN AN TOÀN THỰC PHẨM	27
Váng sữa không chứa nhiều chất dinh dưỡng như lầm tưởng	27
GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG	28
Giá cà trong tỉnh	28

MỘT SỐ THÔNG TIN ĐÁNG CHÚ Ý

1. KINH TẾ THẾ GIỚI

Khủng hoảng chuỗi cung ứng gây thách thức tăng trưởng toàn cầu

Sự lây lan nhanh chóng của đại dịch Covid-19 vào năm 2020 đã khiến các ngành công nghiệp trên toàn thế giới phải đóng cửa trên toàn diện rộng, nhu cầu tiêu dùng của người dân xuống thấp và các hoạt động công nghiệp suy giảm rõ rệt.

Hiện tại, khi dịch bệnh dần được kiểm soát, kinh tế thế giới đang có dấu hiệu phục hồi dẫn đến nhu cầu tiêu dùng, nhu cầu sản xuất đã tăng vọt, trong khi đó các chuỗi cung ứng vẫn bị gián đoạn và đang phải đối mặt với những thách thức to lớn.

Điều này đã dẫn đến những khó khăn lớn cho các nhà sản xuất và phân phối hàng hóa. Các doanh nghiệp không thể sản xuất hoặc cung cấp nhiều như trước đại dịch vì nhiều lý do, bao gồm tình trạng thiếu công nhân và thiếu các thành phần chính cũng như nguyên liệu thô.

Các khu vực khác nhau trên thế giới đã trải qua nhiều vấn đề về chuỗi cung ứng, tình trạng ngày càng thiếu hụt năng lượng hay nguyên vật liệu đang trở nên trầm trọng hơn vì những lý do khác nhau. Ví dụ, tình trạng thiếu điện ở Trung Quốc đã ảnh hưởng đến sản xuất trong những tháng gần đây, trong khi ở Anh, Brexit là một nhân tố lớn gây ra tình trạng thiếu tài xế xe tải. Mỹ cũng đang phải đối mặt với tình trạng thiếu nhân công xe tải, Đức cũng vậy, nước này cũng đang gặp phải lượng lớn hàng tồn đọng tại các bến cảng của mình.

Theo ông Tim Uy, Đại diện của Moody's Analytics, khi sự phục hồi kinh tế toàn cầu tiếp tục diễn ra thì một điều rõ ràng là nó đang bị cản trở bởi sự gián đoạn chuỗi cung ứng đang xuất hiện ở mọi khía cạnh của nền kinh tế. Các biện pháp kiểm soát biên giới và hạn chế di chuyển, những vấn đề về vắc-xin toàn cầu và nhu cầu vận chuyển hàng hóa bị dồn nén do mắc kẹt trong nước đã kết hợp thành một “cơn bão hoàn hảo” tác động xấu đến nền kinh tế. Việc sản xuất trên toàn cầu sẽ bị cản trở vì giao hàng không kịp thời, chi phí và giá cả sẽ tăng lên và kết quả là tăng trưởng GDP trên toàn thế giới sẽ bị ảnh hưởng không hề nhẹ.

Sự tắc nghẽn của chuỗi cung ứng, nhất là trong hệ thống sản xuất đã ảnh hưởng đến nhiều lĩnh vực, dịch vụ và hàng hóa khác nhau, từ tình trạng thiếu hụt thiết bị điện tử và ô tô (với các vấn đề trầm trọng hơn do tình trạng thiếu chip bán dẫn nổi tiếng) đến các vấn đề trong nguồn cung cấp thịt, thuốc men và sản phẩm gia dụng.

Trong bối cảnh nhu cầu tiêu dùng cao hơn so với nguồn hàng hóa có thể cung cấp và hiện vẫn đang thiếu hụt trầm trọng, thì giá cước vận chuyển hàng hóa từ Trung Quốc đến Mỹ và châu Âu đã tăng vọt, cộng với tình trạng thiếu tài xế xe tải ở cả hai khu vực này càng làm nghiêm trọng thêm vấn đề vận chuyển hàng hóa và đã dẫn đến chi phí giá tăng cao khi những sản phẩm có thể lên kệ hàng.

Đại dịch đã làm trầm trọng hơn những lỗ hổng trong các mạng lưới cung ứng toàn cầu, với sự gián đoạn trong một phần của chuỗi có tác động xấu đến tất cả các bộ phận, từ nhà sản xuất đến nhà cung cấp và nhà phân phối và sự gián đoạn cuối cùng là ảnh hưởng nghiêm trọng đến người tiêu dùng và tăng trưởng kinh tế.

Khi các nền kinh tế đang dần hồi phục trở lại, thì cuộc khủng hoảng chuỗi cung ứng xuất hiện trước mắt chính là thách thức lớn nhất mà các chính phủ hiện nay phải đối mặt. Trung Quốc và châu Âu cũng đang gặp vấn đề về tăng trưởng do ảnh hưởng của chuỗi cung ứng. Ngày 17/10 vừa qua, Trung Quốc báo cáo rằng GDP quý III của quốc gia này chỉ tăng 4,9% và rất đáng thất vọng so với quý trước, do hoạt động công nghiệp tăng ít hơn dự kiến trong tháng 9 (tăng 3,1% dưới mức 4,5% mà Reuters dự đoán) cùng với các vấn đề chuỗi cung ứng góp phần vào tốc độ chậm lại trong hoạt động.

Ông Iris Pang, Kinh tế trưởng của Greater China tại ING cho biết, hoạt động sản xuất bị ảnh hưởng nặng nề bởi sự gián đoạn chuỗi cung ứng do dịch Covid khi một số hoạt động tại cảng bị ảnh hưởng trong quý III/2021 và tình trạng thiếu chip tiếp tục diễn ra. Sự gián đoạn chuỗi cung ứng dự kiến sẽ kéo dài do giá cước vận tải vẫn còn cao và tình trạng thiếu chip vẫn là một vấn đề quan trọng đối với các ngành như thiết bị, ô tô và thiết bị viễn thông.

Sự tắc nghẽn của chuỗi cung ứng toàn cầu cũng đang đặt ra một thách thức phức tạp và vô cùng to lớn cho chính phủ Mỹ và đây là thời điểm mà ông Joe Biden đang phải chịu áp lực lớn để hoàn thành các ưu tiên trọng tâm khác. Trong số đó có các dự luật về các vấn đề như cấp vốn cho chính phủ, nâng mức trần nợ; cũng như các quy định sắp tới về tiêm chủng Covid-19 cho người sử dụng lao động rộng rãi cùng nhiều áp lực xã hội khác.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

2. KINH TẾ TRONG NƯỚC

Tác động của dịch Covid-19 đến tăng trưởng các khu vực kinh tế quý III/2021

Theo đánh giá từ Tổng cục Thống kê (GSO), 9 tháng đầu năm 2021, dịch Covid-19 ảnh hưởng tiêu cực đến kinh tế Việt Nam. Đặc biệt, đợt dịch kéo dài từ tháng 7 đến nay tại các tỉnh Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long và Hà Nội phải thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16 trong thời gian dài đã ảnh hưởng đến kết quả tăng trưởng kinh tế (GDP) cả nước, theo đó, GDP quý III/2021 có mức giảm sâu nhất kể từ khi tính và công bố GDP theo quý tại Việt Nam.

GDP quý III/2021 giảm 6,17% so với cùng kỳ năm trước, trong đó ngoại trừ khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt tăng trưởng dương 1,04% nhưng vẫn rất thấp trong 10 năm qua (chỉ cao hơn mức tăng trưởng 0,97% của 9 tháng năm 2016); Khu vực công nghiệp và xây dựng, Khu vực dịch vụ đều giảm lần lượt là 5,02% và 9,28%. Mặc dù GDP quý III/2021 giảm sâu nhưng tính chung 9 tháng, tăng trưởng GDP vẫn đạt 1,42% so với cùng kỳ năm trước; trong đó ngoài khu vực dịch vụ giảm 0,69% thì khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, khu vực dịch vụ vẫn đạt tăng trưởng dương lần lượt là 2,74% và 3,57% nhưng đều thấp hơn so với kỳ vọng.

– Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng trưởng thấp (+1,04%) trong quý III/2021 do ảnh hưởng giãn cách xã hội kéo dài đã ảnh hưởng lớn đến sản xuất, thu hoạch, tiêu thụ nông sản. Đặc biệt là nuôi trồng thủy sản ở đồng bằng sông Cửu Long khi đến hơn 90% sản lượng cá tra và tôm nước lợ tập trung tại vùng này. Sản lượng thủy sản nuôi trồng cả nước quý III/2021 giảm 8,8%, trong đó cá tra giảm gần 20% và tôm giảm 5,2%.

– Khu vực công nghiệp và xây dựng suy giảm ở hầu hết các ngành trong quý III, trong đó giảm mạnh nhất là ngành xây dựng và khai khoáng với mức giảm lần lượt là 11,41% và 8,25%. Đối với ngành công nghiệp chế biến, chế tạo luôn giữ vai trò là động lực tăng trưởng của nền kinh tế thì sang quý III giảm 3,24%;

– Khu vực dịch vụ quý III/2021 giảm kỷ lục do thời gian giãn xã hội cách kéo dài (giảm 9,28%). Trong đó, ngành dịch vụ lưu trú, ăn uống giảm 54,8% (20 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16 chiếm 63% ngành dịch vụ cả nước); vận tải kho bãi giảm 21,1%; bán buôn, bán lẻ giảm gần 20%. Tuy nhiên trong quý III/2021 một số ngành đạt mức tăng trưởng dương, đặc biệt ngành Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội tăng rất cao 38,7% do dồn sức chống dịch; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 7,1% do tăng trưởng tín dụng đạt tốt; hoạt động thông tin và truyền thông tăng 5,3% với sản lượng chủ yếu phục vụ công tác phòng chống dịch và hoạt động quản lý của các cơ quan nhà nước, học tập của học sinh, sinh viên v.v...

Hoạt động kinh tế quý III/2021 suy giảm mạnh chủ yếu do các biện pháp ngăn chặn nghiêm ngặt được áp dụng trên phạm vi rộng, thời gian kéo dài theo Chỉ thị 16 để kiểm soát dịch bệnh, đặc biệt tại các tỉnh Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long và Hà Nội; tổng GRDP của 20 tỉnh, thành phố này chiếm gần 57% GDP (Thành phố Hồ Chí Minh chiếm 17%; Hà Nội chiếm 12,6%; Bình Dương 4,8%; Đồng Nai chiếm 4,5%; Bà Rịa-Vũng Tàu chiếm 3,8%). Trong đó khu vực công nghiệp, xây dựng chiếm gần 53% khu vực công nghiệp và xây dựng của cả nước; khu vực dịch vụ chiếm hơn 63%. Do chiếm tỷ trọng lớn nên mỗi biến động trong tăng trưởng GRDP của các tỉnh, thành phố trọng điểm này đều có ảnh hưởng không nhỏ tới GDP của toàn nền kinh tế. Khi đại dịch bùng phát, giãn cách xã hội kéo dài dẫn đến đứt gãy lưu thông, sản xuất kinh doanh bị đình trệ. Nhiều doanh nghiệp đã buộc phải lựa chọn phương án sản xuất “3 tại chỗ” hoặc “1 cung đường, 2 điểm đến” nhằm ngăn chặn sự lây lan của dịch bệnh, nếu không sẽ phải tạm ngừng hoạt động làm ảnh hưởng đến các đơn hàng đã ký kết trước đó. Tuy nhiên, để hoạt động như vậy các doanh nghiệp cũng phải chịu chi phí vận hành rất lớn, lực lượng lao động thiếu hụt do nghỉ việc, cung ứng nguyên vật liệu bị gián đoạn nên nhiều doanh nghiệp xuất khẩu đã không thể hoàn thành đơn hàng đúng hạn, phải giãn hoặc hủy bỏ hợp đồng. Nhiều doanh nghiệp bị phá sản, giải thể do kiệt quệ, không đủ lực để chống chịu dịch bệnh kéo dài. Một số doanh nghiệp phải tạm ngừng kinh doanh hoặc kinh doanh cầm chừng, trì hoãn việc sản xuất do không hiệu quả, thua lỗ trong điều kiện rất khó khăn.

Trong khâu lưu thông, vận chuyển hàng hóa giữa các tỉnh, thành phố bị hạn chế tối đa, thậm chí mọi loại hình vận tải phải ngưng hoạt động tại các tỉnh giãn cách xã hội. Hoạt động nông, lâm nghiệp và thủy sản cũng gặp nhiều khó khăn do không thể lưu thông được hàng hóa nông sản. Thêm vào đó, nhiều doanh nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm ngừng thu mua nông sản, doanh nghiệp đóng hàng xuất khẩu không hoạt động hoặc hoạt động cầm chừng khiến nhiều nông sản (lúa, hoa quả các loại) không thể xuất khẩu. Không thể tiêu thụ sản phẩm do ách tắc khâu lưu thông, chi phí vận tải, bảo quản tăng cao nên giá thu mua hàng nông sản giảm mạnh nhưng giá bán tới tay người tiêu dùng ở mức cao do chi phí lưu thông tăng cao. Tụ vào tình hình dịch bệnh, các địa phương đã thực hiện giãn cách xã hội nghiêm ngặt theo Chỉ thị 16+, Chỉ thị 16 hoặc Chỉ thị 15 dẫn đến các hoạt động thương mại, lưu trú ăn uống rơi vào tình trạng bế tắc. Hầu hết các cơ sở kinh tế trong lĩnh vực này phải đóng cửa; chỉ một số cơ sở lưu trú được phép cung cấp dịch vụ cho người bị cách ly có thể hoạt động cầm chừng để duy trì không rơi vào tình trạng phá sản.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

3. THÔNG TIN CHÍNH SÁCH VÀ PHỔ BIẾN ỨNG DỤNG KHOA HỌC KỸ THUẬT

Tạm dừng, hoãn các cuộc kiểm tra sau thông quan trong kế hoạch năm 2021

Mới đây, Tổng cục Hải quan cho biết vừa chỉ đạo Cục Kiểm tra sau thông quan và các Cục hải quan tỉnh, thành phố tạm dừng, hoãn các cuộc kiểm tra sau thông quan (KTSTQ) đã có trong kế hoạch năm 2021 và tổ chức thực hiện vào thời gian phù hợp sau khi dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát.

Thực hiện Thông báo số 616/TB-BTC ngày 11/9/2021 của Bộ Tài chính về việc phân công triển khai thực hiện Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 09/9/2021 về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch Covid-19, ngày 11/10/2021 vừa qua Tổng cục Hải quan đã có Công văn số 4797/TCHQ-KTSTQ về việc thực hiện công tác KTSTQ trong bối cảnh dịch bệnh Covid 19. Theo đó, Tổng cục Hải quan yêu cầu Cục KTSTQ và các Cục Hải quan tỉnh, thành phố tạm dừng, hoãn các cuộc KTSTQ đã có trong kế hoạch năm 2021 (bao gồm KTSTQ đánh giá tuân thủ và KTSTQ theo dấu hiệu rủi ro); tổ chức thực hiện vào thời gian phù hợp sau khi dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát.

Trường hợp có dấu hiệu vi phạm phải thực hiện công tác kiểm tra sau thông quan, đơn vị đề xuất kiểm tra phải nêu rõ dấu hiệu vi phạm và được sự phê duyệt của cấp lãnh đạo có thẩm quyền. Trong quá trình tiến hành kiểm tra, Đoàn kiểm tra phải nghiêm túc thực hiện các biện pháp phòng chống dịch theo quy định. Nghiêm cấm cán bộ, công chức gây khó khăn, những nhiễu loạn doanh nghiệp trong quá trình thực thi công vụ.

Trong thời điểm này, Tổng cục Hải quan yêu cầu các đơn vị tập trung, tăng cường hoạt động nghiên cứu các quy định pháp luật; đẩy mạnh hoạt động thu thập thông tin để phát hiện dấu hiệu vi phạm, dấu hiệu rủi ro, chuẩn bị kỹ kế hoạch kiểm tra khi tình hình dịch bệnh được kiểm soát. Theo báo cáo, trong trong Quý III/2021, toàn Ngành đã thực hiện kiểm tra sau thông quan 422 cuộc, trong đó có 110 cuộc tại trụ sở người khai hải quan, 312 cuộc tại trụ sở Cơ quan Hải quan. Tổng số tiền ấn định thuế và xử phạt vi phạm hành chính là 58,79 tỷ đồng, đã thực thu vào ngân sách nhà nước số tiền là 93,69 tỷ đồng. Tính chung 3 quý đầu năm thực hiện 1.307 cuộc kiểm tra, trong đó có 341 cuộc tại trụ sở người khai hải quan, 966 cuộc tại trụ sở cơ quan Hải quan. Tổng số tiền ấn định thuế và xử phạt vi phạm hành chính là 545,30 tỷ đồng, đã thực thu vào ngân sách nhà nước số tiền là 491,78 tỷ đồng.

Nông nghiệp là một trong những ngành ưu tiên chuyển đổi số

Việt Nam là một quốc gia nông nghiệp với khu vực nông thôn chiếm tới 63% dân cư, 66% số hộ, 68% lao động. Mô hình sản xuất nhỏ lẻ, kém hiệu quả và thiếu liên kết chuỗi giá trị vẫn luôn là tồn tại của nền nông nghiệp nước ta trong suốt nhiều thập kỷ. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, việc ứng dụng công nghệ cao (CNC) vào lĩnh vực nông nghiệp đã được tăng cường. Đến nay, Việt Nam đã có 3 khu nông nghiệp ứng dụng CNC, 9 vùng nông nghiệp ứng dụng CNC, 45 doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng CNC. Ngành nông nghiệp đã bắt đầu quan tâm nhiều hơn đến các giải pháp chuyển đổi số và ứng dụng trong hầu hết các lĩnh vực.

Trong trồng trọt, các chương trình, phần mềm quản trị được áp dụng nhằm tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên (nước, phân bón...), tăng năng suất lao động, giảm phụ thuộc vào điều kiện thời tiết, kiểm soát dịch bệnh và công tác giống được thực hiện tốt hơn. Công nghệ IOT, Big Data bắt đầu được ứng dụng thông qua các sản phẩm công nghệ số, cho phép phân tích các dữ liệu về môi trường, loại cây và giai đoạn sinh trưởng của cây, người tiêu dùng có thể truy xuất và theo dõi các thông số này theo thời gian thực... Việc áp dụng các công nghệ này ngày càng phổ biến ở nhiều địa phương, điển hình là TP Hồ Chí Minh, Lâm Đồng, Hà Nội, Quảng Ninh...

Ở lĩnh vực lâm nghiệp, đã dùng công nghệ DND mã mạch trong quản lý giống lâm nghiệp và lâm sản, phần mềm giám sát và phát hiện sớm mất rừng, suy thoái rừng.

Trong lĩnh vực chăn nuôi, công nghệ IOT, blockchain, công nghệ sinh học được áp dụng ở trang trại chăn nuôi quy mô lớn, nổi bật là mô hình các trang trại hiện đại như: Tập đoàn TH TrueMilk, Công ty Vinamilk... Ngoài ra, còn dùng phần mềm ứng dụng trên điện thoại thông minh để quản lý việc áp dụng an toàn sinh học, tiêm phòng, thức ăn tại cơ sở chăn nuôi; giúp ngành chức năng quản lý về tình hình tiêm phòng, theo dõi dịch bệnh...

Đối với lĩnh vực thủy sản, đã sử dụng thiết bị dò cá bằng sóng siêu âm, máy đo dòng chảy, điện thoại vệ tinh, máy thu lưới vây, hệ thống thu-thả lưới chụp, công nghệ GIS và hệ thống định vị toàn cầu (GPS) giúp quản lý đội tàu khai thác hải sản xa bờ. Trong nuôi trồng thủy sản thì ứng dụng công nghệ sinh học chọn lọc, lai tạo các giống có năng suất, chất lượng cao, có khả năng kháng bệnh, chịu đựng tốt với môi trường; công nghệ trí tuệ nhân tạo giúp phân tích các dữ liệu về chất lượng nước, quản lý thức ăn và sức khỏe của tôm nuôi. Công nghệ tự động hóa được áp dụng trong khâu chế biến thủy sản (tự phân loại, hấp, đóng gói, dây chuyền sản xuất), giúp giảm chi phí, bảo đảm chất lượng sản phẩm...

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN NÔNG SẢN

Tăng cường quảng bá trái cây, nông sản và thực phẩm Việt Nam tại thị trường Nhật Bản

Theo Chi nhánh Thương vụ Việt Nam tại Osaka (Nhật Bản), Hội chợ Fabex Kansai là hội chợ có quy mô lớn nhất nhắm đến thị trường thực phẩm và đồ uống tại khu vực Kansai và phía Tây Nhật Bản. Đây là Hội chợ thương mại quốc tế chuyên ngành về thực phẩm nhập khẩu, phân phối thực phẩm, nguyên liệu chế biến, thiết bị và bao bì thực phẩm lớn nhất Nhật Bản được tổ chức thường niên, mỗi năm 2 kỳ tại Tokyo và Osaka.

Việc quyết định giới thiệu, quảng bá và mời khách hàng Nhật Bản trực tiếp thưởng thức chất lượng và vị ngon của trái nhãn tươi đông lạnh, sầu riêng bóc múi đông lạnh và mít tố nữ nguyên trái của Việt Nam đã tạo điểm nhấn thu hút và thật sự được khách tham dự đánh giá cao. Năm trước, Fabex Kansai được tổ chức với quy mô 450 gian hàng tham gia trưng bày, giới thiệu của các doanh nghiệp/đơn vị và số lượng người đến tham dự khoảng 40.000 người trong 3 ngày. Năm nay, Fabex Kansai tiếp tục được tổ chức trong 3 ngày từ ngày 13 đến ngày 15 tháng 10 năm 2021 và theo khảo sát sơ bộ của Ban Tổ chức, Hội chợ đã thu hút lượng người tham dự nhiều hơn năm 2020.

Kỳ Hội chợ năm 2021 là lần thứ 2 Chi nhánh Thương vụ Việt Nam tại Osaka chủ trì tổ chức gian hàng tham gia nhằm giới thiệu, quảng bá sản phẩm thực phẩm, đồ uống, nông sản và trái cây Việt Nam. Tiếp nối thành công của gian hàng Việt Nam tham gia lần đầu khi nhận được đánh giá cao của Ban tổ chức cũng như sự quan tâm lớn của doanh nghiệp, khách tham dự. Năm nay, Chi nhánh Thương vụ Osaka đã lên kế hoạch và phối hợp với đơn vị nhập khẩu tại địa bàn để tổ chức giới thiệu và mời khách tham dự thưởng thức các trái cây Việt Nam như nhãn nguyên quả đông lạnh, sầu riêng bóc múi đông lạnh và mít tố nữ nguyên trái đông lạnh, bên cạnh việc trưng bày, quảng bá các sản phẩm thực phẩm, gia vị, đồ uống và nông sản chế biến khác như: cà phê, hạt điều, trà, trái cây sấy, thực phẩm khô, cháo đóng lon ăn liền, nước yến, yến trung, các loại gia vị, đồ khô, rượu, bia, nước giải khát,....

Với mục đích tạo thêm kênh quảng bá hình ảnh hàng xuất khẩu của Việt Nam, góp phần thúc đẩy xuất khẩu cho doanh nghiệp trong nước đang gặp khó khăn trước tình hình diễn biến phức tạp của dịch Covid - 19, Chi nhánh Thương vụ Osaka đã nỗ lực, khẩn trương và quyết tâm triển khai tổ chức gian hàng ngay khi diễn biến dịch Covid - 19 tại Nhật Bản bắt đầu có dấu hiệu khá quan với số ca nhiễm ghi nhận theo ngày giảm đáng kể so với thời gian trước. Hơn nữa, trước bối cảnh các rào cản kỹ thuật của Nhật Bản áp dụng rất khắt khe đối với trái cây tươi nhập khẩu nói chung trong đó có trái cây tươi của Việt Nam, nên hiện, các loại trái cây tươi của Việt Nam được phép nhập khẩu vào Nhật Bản vẫn còn rất hạn chế, Chi nhánh Thương vụ Osaka đã đẩy mạnh việc quảng bá, giới thiệu, kết nối và thúc đẩy xuất khẩu đối với các sản phẩm trái cây tươi đông lạnh của Việt Nam.

Ngoài Việt Nam, Hội chợ năm nay còn có sự tham gia của 1 số cơ quan xúc tiến thương mại các nước khác như: Mỹ, Phillipin, Ecuador, Malaysia, Indonesia, ... cũng với mục đích giới thiệu quảng bá các sản phẩm nông sản và trái cây đặc trưng. Mặc dù nguồn lực còn hạn chế, gian hàng Việt Nam khá khiêm tốn về quy mô, diện tích cũng như không có điều kiện đầu tư thiết kế bài bản, trang trí đẹp mắt, ấn tượng như các gian hàng trưng bày của các nước khác cùng tham dự, nhưng rất vui mừng khi gian hàng Việt Nam vẫn thu hút sự quan tâm lớn của các doanh nghiệp và khách tham quan từ đó nâng cao hiệu quả cho công tác giới thiệu và quảng bá hàng Việt Nam.

Trong suốt 3 ngày diễn ra Hội chợ, gian hàng Việt Nam luôn được tiếp đón rất đông sự ghé thăm của các doanh nghiệp và khách tham dự, rất nhiều người lần đầu tiên được biết tới trái nhãn, trái mít của Việt Nam nhưng đều tập trung chờ đợi để được thưởng thức, tấm tắc khen ngợi và đánh giá cao hương vị, chất lượng ngon của trái cây Việt Nam, đồng thời muốn tìm hiểu, trao đổi hợp tác sâu hơn.

Việc giới thiệu, quảng bá tại các Hội chợ quốc tế chuyên ngành như Fabex Kansai thật sự là cơ hội rất tốt và hiệu quả để giúp các sản phẩm của Việt Nam tiếp cận, thâm nhập thị trường bền vững, hướng đến khách hàng là người Nhật Bản bản xứ chứ không chỉ nhắm đến người tiêu dùng Việt Nam tại Nhật Bản. Thông qua Hội chợ đã có rất nhiều doanh nghiệp Nhật Bản đề nghị được kết nối, trao đổi để hợp tác nhập khẩu, phân phối các sản phẩm thực phẩm, nông sản và trái cây của Việt Nam trong thời gian tới.

Song song với kế hoạch đàm phán với Nhật Bản chấp thuận mở cửa thị trường đối với quả nhãn tươi của Việt Nam được nhập khẩu vào Nhật Bản, thì công tác giới thiệu, quảng bá tới khách hàng Nhật và thăm dò đánh giá thị hiếu khách hàng là rất cần thiết cũng như sẽ đem lại hiệu quả kép trong việc tiếp cận,

thâm nhập thị trường đối với trái nhãn nói riêng và các sản phẩm nông sản của Việt Nam nói chung. Tổ chức gian hàng tham gia Hội chợ cũng phần nào hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp Việt Nam trong việc tìm kiếm, tiếp cận, kết nối với các đối tác có nhu cầu thông qua quảng bá, giới thiệu, cung cấp thông tin sản phẩm trực tiếp tới các công ty phân phối, nhập khẩu thực phẩm, các siêu thị, nhà hàng Nhật Bản tại Hội chợ.

Ngành mía đường dự báo sẽ khởi sắc hơn trong niên vụ 2021-2022



Theo Hiệp hội Mía đường Việt Nam, từ báo cáo của các nhà máy đường cho thấy, vụ ép 2020-2021, sản lượng mía nguyên liệu tiêu thụ, đưa vào chế biến chỉ đạt gần 6,74 triệu tấn mía, so với dự kiến đầu vụ là gần 7,5 triệu tấn. Như vậy, đây là vụ có sản lượng mía tiêu thụ, đưa vào chế biến thấp nhất trong 20 vụ gần đây. Điều này dẫn đến số lượng nhà máy hoạt động thấp nhất chỉ còn 24 nhà máy.

Nguyên nhân sụt giảm do một số vùng mía tiếp tục bị hạn hán, bão lụt gây hại, làm giảm cả diện tích lẫn năng suất và chất lượng mía. Bên cạnh đó, do giá đường các vụ trước đó xuống thấp vì tác động cạnh tranh quyết liệt của các loại đường giá rẻ có nguồn gốc nước ngoài, đường nhập lậu và gian lận thương mại. Đầu năm 2021, khi Bộ Công Thương có quyết định áp dụng thuế chống bán phá giá và thuế chống trợ cấp tạm thời đối với một số sản phẩm đường mía có xuất xứ từ Thái Lan, các nhà máy đường đã ngay lập tức nâng giá mua mía từ mức 800.000 – 850.000 đồng/tấn lên mức từ 900.000 – 1.100.000 đồng/tấn tùy theo vùng. Điều này nhằm khuyến khích nông dân duy trì diện tích mía hiện có, mở rộng thêm diện tích trồng mới, từng bước khôi phục diện tích mía vùng nguyên liệu.

Tuy nhiên, do mới là quyết định áp thuế tạm thời và thời điểm ban hành lại rơi vào giai đoạn cuối vụ, giữa mùa khô, không còn phù hợp cho việc trồng mới ở đa số vùng nguyên liệu. Ngoài ra, ở thời điểm này, cũng không còn nhiều nguồn giống và quỹ đất để trồng mới, nên không thể ngay lập tức tăng nhanh diện tích trồng mía vụ 2021-2022. Do diện tích mía nguyên liệu giảm, nhưng vào vụ chế biến, giá đường, giá mía tăng, tình trạng tranh mua mía nguyên liệu giữa các nhà máy đường lại tái diễn ở nhiều vùng. Gay gắt nhất là ở vùng Duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên, dẫn tới nảy sinh nhiều vấn đề tiêu cực như việc “cho chữ”, “cho tạp chất”, “cho cước”... của các nhà máy đường đối với nông dân và thương lái mía để tranh mua mía nguyên liệu.

Theo Hiệp hội Mía đường Việt Nam, chính tình trạng tranh mua mía nguyên liệu không lành mạnh giữa các nhà máy đường thông qua chính sách “ngầm” đã và đang gián tiếp phá vỡ mối liên kết giữa các nhà máy đường với nông dân trồng mía, gây bất ổn định cho sự phát triển của các vùng mía tập trung. Vụ sản xuất 2020-2021 có 24 nhà máy hoạt động. Sản lượng đường sản xuất được là 901.230 tấn; trong đó, đường sản xuất từ mía là 689.830 tấn, còn lại là từ đường thô nhập khẩu là 211.400 tấn. Theo Hiệp hội Mía đường Việt Nam, niên vụ 2021-2022 dự báo sẽ là một năm khởi sắc của ngành đường Việt Nam sau khi có Quyết định số 1578/QĐ-BCT áp dụng thuế chống bán phá giá chống trợ cấp chính thức đối với sản phẩm đường mía có xuất xứ từ Thái Lan trong thời hạn 5 năm, mặc dù tình hình dịch COVID-19 vẫn diễn biến phức tạp. Vụ chế biến 2021-2022, dự kiến còn 24 nhà máy đường hoạt động, với tổng công suất thiết kế là 122.200 tấn mía/ngày.

Theo báo cáo của các nhà máy đường dự kiến còn hoạt động trong vụ 2021-2022, diện tích mía thu hoạch 148.196 ha. Sản lượng mía đưa vào chế biến 8.599.409 tấn. Sản lượng đường 873.283 tấn. Hiệp hội Mía đường Việt Nam cho biết, trong niên vụ tới, ngành mía đường sẽ củng cố phát triển chuỗi liên kết trong sản xuất mía đường, đặc biệt trong điều kiện cạnh tranh cây trồng ngày càng gia tăng tại các địa phương. Đề củng cố và phát triển chuỗi liên kết, các nhà máy đường cần xác định minh bạch hóa khâu phân tích chữ đường (CCS) và đánh giá tỷ lệ trừ tạp chất của các nhà máy đường, tạo sự tin tưởng của nông dân đối với nhà máy đường, để nông dân yên tâm đầu tư thâm canh tăng năng suất và chữ đường, đem lại lợi ích cho cả hai bên.

Các nhà máy xây dựng hệ thống chia sẻ lợi nhuận từ việc sản xuất 1 tấn đường, giữa nông dân và nhà máy đường đảm bảo được vị thế bình đẳng của nông dân và nhà máy đường trong mối liên kết. Các hộ nông dân cần hình thành các tổ hợp tác, hợp tác xã, nông trường trồng mía tập trung, áp dụng giống mía mới, cơ giới hóa đồng bộ và biện pháp thâm canh tiên tiến để giảm giá thành, nâng cao hiệu quả trồng mía và chế biến đường.

Bên cạnh các giải pháp ứng phó nhằm ổn định vùng nguyên liệu mía trong điều kiện biến đổi khí hậu, ngành mía đường cần xây dựng các gói giải pháp tổng hợp bao gồm: giống, canh tác, tưới tiêu, phân bón, phòng trừ sâu bệnh nhằm thích ứng và giảm thiểu rủi ro cho từng cấp sản xuất. Đồng thời, triển khai chương trình giống nhằm mục tiêu tối ưu hóa cơ cấu bộ giống mía, tạo ra bước đột phá trong việc tăng năng suất và chất lượng mía. Từ đó, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và đảm bảo sự phát triển bền vững của ngành mía đường.

Để giúp người nông dân yên tâm phát triển cây mía, phục hồi vùng nguyên liệu từ vụ trồng Đông Xuân tới, Hiệp hội Mía đường Việt Nam đã có văn bản gửi các hội viên khuyến cáo giá mua mía, gửi UBND các tỉnh có trồng mía về hiệp thương giá mua mía cho vụ ép 2021-2022. Theo đó, tùy vào hoàn cảnh thực tế tại địa phương, trong bối cảnh các chi phí đầu vào tăng cao, các nhà máy đường cần sớm xem xét hiệp thương với nông dân trồng mía và địa phương; điều chỉnh tăng giá mua mía cho vụ mới, sao cho giá mua mía bảo đảm người nông dân bù đắp đủ chi phí có thu nhập đủ sống với cây mía. Giá mía cũng cần xây dựng bảo đảm cho người nông dân có thu nhập tương đương hoặc cao hơn so với cây trồng cạnh tranh chính tại địa phương. Có như vậy, người nông dân mới có thể an tâm tiếp tục đồng hành cùng các nhà máy đường trong việc phát triển, phục hồi diện tích trồng mía và ngành mía đường Việt Nam.

Cập nhật tình hình thị trường sản và sản phẩm từ sản

Thị trường thế giới

+ Thái Lan: Từ đầu tháng 10/2021 đến nay, giá sản lát và tinh bột sản xuất khẩu của Thái Lan giữ ổn định so với cuối tháng 9/2021, tuy nhiên giá thu mua tinh bột sản nội địa được điều chỉnh tăng, trong khi giá sản nguyên liệu lại giảm. Ngày 05/10/2021, Hiệp hội tinh bột sản Thái Lan thông báo giữ giá sản xuất khẩu tinh bột sản ở mức 480 USD/tấn, ổn định so với cuối tháng 9/2021; tuy nhiên giá thu mua tinh bột sản nội địa được điều chỉnh lên mức 14,4 Baht/kg, tăng 0,1 Baht/kg so với cuối tháng 9/2021.

Ngày 05/10/2021, Hiệp hội thương mại khoai mì Thái Lan thông báo giữ giá sản xuất khẩu sản lát ở mức 245-255 USD/tấn, FOB-Băng Cốc, ổn định so với cuối tháng 9/2021; trong khi điều chỉnh giảm giá sản nguyên liệu xuống mức 2,35-2,85 Baht/kg, giảm 0,1 Baht/kg so với cuối tháng 9/2021. Tháng 8/2021, lượng tinh bột sản xuất khẩu của Thái Lan đạt 289,83 nghìn tấn, tăng 16,9% so với tháng 8/2020. Trong đó, lượng tinh bột sản xuất khẩu sang Trung Quốc đạt 215,46 nghìn tấn, tăng 23,5% so với tháng 8/2020.

+ Lào chuẩn bị xây dựng nhà máy chế biến sản lớn nhất tại tỉnh Champasak. Tỉnh Champasak (Lào) sẽ xây dựng nhà máy chế biến sản có quy mô lớn nhất tại Lào với công nghệ hiện đại. Nhà máy đầu tư với

mức vốn 70 triệu USD, thị trường nguyên liệu chính tại huyện Paksong, chế biến từ nguyên liệu sản tươi thành sản khô, đạt tiêu chuẩn để xuất khẩu.

Thị trường trong nước



Hiện nay, các nhà máy chế biến sắn từ miền Trung trở vào miền Nam đã chạy máy vụ mới 2021/22. Dự kiến, một số nhà máy khu vực phía Bắc (từ Ninh Bình trở ra) sẽ chạy máy trong nửa cuối tháng 10/2021. Mặc dù Trung Quốc nghi lễ quốc khánh (từ ngày 01-07/10/2021) nhưng lượng tinh bột sắn giao qua cửa khẩu Chi Ma (Lạng Sơn) vẫn ổn định. Hoạt động vẫn chuyển hàng hóa từ các tỉnh vào thành phố Hồ Chí Minh đã dễ dàng hơn. Nhu cầu tiêu thụ tinh bột sắn của các nhà máy thực phẩm phía Nam cũng có dấu hiệu khởi sắc trở lại. Trong khi đó, nguồn sắn lát tồn kho vụ 2020/21 của Việt Nam ở mức rất thấp. Các đơn vị còn hàng ưu tiên cung cấp cho các nhà máy thức ăn chăn nuôi vì giá nội địa có tín hiệu tăng mạnh.

Giá chào bán sắn lát khô của Việt Nam đi Trung Quốc cũng tăng nhẹ, ở mức khoảng 275 USD/tấn, FOB Quy Nhơn. Các nhà máy Việt Nam đang chào bán tinh bột sắn với mức giá trong khoảng 475-485 USD/tấn, FOB cảng TP. Hồ Chí Minh do giá thu mua nguyên liệu đầu vào ở mức cao. Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan Việt Nam, 8 tháng đầu năm 2021, xuất khẩu tinh bột sắn đạt 1,28 triệu tấn, trị giá 596,31 triệu USD, tăng 1,4% về lượng và tăng 20% về trị giá so với cùng kỳ năm 2020, chủ yếu được xuất khẩu sang Trung Quốc, thị trường Đài Loan, Pa-pu-a Niu Ghi-nê, Phi-líp-pin và Hàn Quốc. Trong đó, xuất khẩu sang Trung Quốc chiếm 95,5% tổng lượng tinh bột sắn xuất khẩu của cả nước, với 1,22 triệu tấn, trị giá 567,79 triệu USD, tăng 3,6% về lượng và tăng 22,8% về trị giá so với cùng kỳ năm 2020. Giá xuất khẩu bình quân tinh bột sắn sang các thị trường phần lớn đều tăng so với cùng kỳ năm 2020, trong đó tăng mạnh nhất là thị trường Đài Loan, Trung Quốc và Phi-líp-pin.

Trong khi đó, 8 tháng đầu năm 2021, xuất khẩu sắn lát khô đạt 683,53 nghìn tấn, trị giá 175,41 triệu USD, tăng 48,2% về lượng và tăng 65,7% về trị giá so với cùng kỳ năm 2020. Sắn lát khô được xuất khẩu chủ yếu sang các thị trường như Trung Quốc, Hàn Quốc và Ma-lai-xi-a. Trong đó, xuất khẩu sắn lát sang

Trung Quốc chiếm 91,1% tổng lượng sản lát xuất khẩu của cả nước với 615,99 nghìn tấn, trị giá 153,04 triệu USD, tăng 60,9% về lượng và tăng 81,2% về trị giá so với cùng kỳ năm 2020. Giá xuất khẩu bình quân sản lát khô sang các thị trường đều tăng khá so với cùng kỳ năm 2020.

Xuất khẩu sang Trung Quốc giảm mạnh

Thông tin mới nhất từ Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương), trị giá XK rau quả trong tháng 9/2021 đạt 250 triệu USD, tăng 9,2% so với tháng 8/2021 và tăng 5,2% so với tháng 9/2020. Trong 9 tháng năm 2021, trị giá XK rau quả ước đạt 2,77 tỷ USD, tăng 11,1% so với cùng kỳ năm 2020. Xu hướng phát triển của kim ngạch XK rau quả từ đầu năm đến nay cho thấy tăng trong 4 tháng đầu năm, từ tháng 5, kim ngạch đã đi xuống, đến tháng 8 là tháng thứ 4 liên tiếp kim ngạch XK giảm. Do tác động của đại dịch Covid-19, Việt Nam phải áp dụng các biện pháp phòng chống mạnh nhất làm cho việc sản xuất, lưu thông hàng hóa bị ách tắc, đứt gãy chuỗi cung ứng. Đây là lý do chính khiến XK mặt hàng rau quả giảm liên tiếp.



Ông Đặng Phúc Nguyên, Tổng Thư ký Hiệp hội Rau quả Việt Nam cho rằng: “Các vấn đề về vận chuyển liên vùng, liên tỉnh bắt đầu đỡ căng thẳng hơn trước chính là yếu tố tác động tích cực tới tình hình XK rau quả”. Trong “bức tranh” XK rau quả từ đầu năm đến nay, đáng chú ý nhất là tình hình XK sang Trung Quốc. Tháng 8/2021, XK rau quả sang thị trường Trung Quốc giảm mạnh. Trung Quốc đã tạm ngừng NK thanh long tại các cửa khẩu Hà Khẩu và Thiên Bảo thuộc tỉnh Vân Nam (Trung Quốc) khiến thanh long trong nước giảm giá mạnh. Nguyên nhân phía Trung Quốc đưa ra là do hàng hóa Việt Nam nghi nhiễm SARS-CoV-2.

Tính chung trong 8 tháng đầu năm 2021, xu hướng XK rau quả tới thị trường Trung Quốc giảm tốc nhanh nhất so với các thị trường khác. Trung Quốc là thị trường XK hàng rau quả chính của Việt Nam. Do đó, việc tăng mạnh XK sang các thị trường khác như Mỹ, Nhật Bản, Nga, Australia... cũng chưa bù đắp được mức giảm xuất khẩu tới thị trường Trung Quốc. Năm 2019, 2020, XK rau quả của Việt Nam sang Trung Quốc chiếm khoảng 70% tổng kim ngạch XK rau quả, tuy nhiên năm nay con số này chỉ còn 58%. Tương lai, tỷ trọng XK rau quả sang thị trường Trung Quốc trong tổng kim ngạch XK nói chung có thể sẽ còn giảm nữa.

Thời gian tới, việc tận dụng tốt cơ hội từ các Hiệp định Thương mại tự do (FTA) để mở rộng, đẩy mạnh XK sang các thị trường khác như EU, Mỹ, Nhật Bản... được không ít chuyên gia nông nghiệp nhận định là hướng đi rất quan trọng giúp XK rau quả bền vững hơn, bớt lệ thuộc vào thị trường Trung Quốc. Tổng Thư ký Hiệp hội Rau quả Việt Nam phân tích, vấn đề của ngành rau quả Việt Nam hiện nay là hàng hoá trồng theo tiêu chuẩn của thị trường Mỹ, Nhật Bản, EU... chưa nhiều. Mỗi thị trường có quy định, tiêu chuẩn về hàng hoá riêng, không thể lấy hàng hoá vốn đề tập trung XK sang Trung Quốc rồi chuyển hướng ngay XK sang Mỹ, EU, Nhật Bản... được.

Muốn tăng XK rau quả sang thị trường khác ngoài Trung Quốc, trước hết cần có chiến lược tăng diện tích trồng đáp ứng yêu cầu của từng thị trường. Các DN cần coi trọng hơn nữa nghiên cứu thị hiếu thị trường kết hợp với thay đổi công nghệ trồng trọt, bảo quản, chế biến. “Ví dụ, thị trường Trung Quốc thích mua sản phẩm nguyên quả, còn thị trường EU lại thích phải chia nhỏ, chế biến sâu hơn. Đối tác Trung Quốc có thể mua cả nải chuối, còn khi XK sang Mỹ, EU lại phải chia nhỏ vài quả một đóng gói với nhau mới có thể XK; hay sầu riêng Trung Quốc thường mua nguyên quả, song các thị trường khác lại thích chia múi... DN phải đặc biệt lưu ý tất cả các yếu tố”, ông Đặng Phúc Nguyên nhấn mạnh. Về XK rau quả từ nay đến cuối năm, ông Đặng Phúc Nguyên cho rằng cũng không quá khả quan bởi trong thời điểm giãn cách xã hội kéo dài tại nhiều tỉnh, thành phía Nam thời gian qua đã khiến không ít DN phải tạm thời đóng cửa. Đến nay, khi DN mở cửa hoạt động trở lại rơi vào tình trạng thiếu lao động, làm giảm công suất nhà máy. Tổng trị giá XK rau quả cả năm dự kiến tăng khoảng 10% so với năm trước, đạt khoảng 3,4-3,5 tỷ USD.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN THỦY SẢN

Xuất khẩu cá ngừ sang Trung Quốc vẫn giữ được sự tăng trưởng

Trong khi các thị trường xuất khẩu cá ngừ của Việt Nam đồng loạt sụt giảm trong tháng 8, Trung Quốc là một trong số ít thị trường có sự tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2020. Giá trị xuất khẩu cá ngừ sang thị trường này trong tháng 8/2021 tăng 8% so với cùng kỳ năm 2020, đạt 286 nghìn USD. Và trong nửa đầu tháng 9/2021, giá trị xuất khẩu sang thị trường này tăng 332% so với cùng kỳ năm trước. Tính lũy kế 8 tháng đầu năm 2021, giá trị xuất khẩu cá ngừ của Việt Nam sang Trung Quốc đạt 3,6 triệu USD, tăng 63% so với cùng kỳ.

Theo số liệu thống kê của Hải quan Việt Nam, Trung Quốc đang tăng nhập khẩu thịt/philê cá ngừ đông lạnh mã HS0304 và cá ngừ đóng hộp của Việt Nam. Trong số các sản phẩm cá ngừ xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường này, thịt/philê cá ngừ đông lạnh mã HS0304 chiếm tới 66% tổng giá trị XK, tiếp đến là cá ngừ đóng hộp chiếm 19%.

Trung Quốc nhập khẩu rất nhiều loài cá ngừ, trong đó cá ngừ vằn nguyên con đông lạnh bao gồm cả cá thu ngừ, được các nhà máy sản xuất loin cá ngừ thu mua, chiếm tỷ trọng lớn nhất. Phần lớn loin cá ngừ này được xuất khẩu sang các nhà máy sản xuất đồ hộp của EU theo hạn ngạch thuế quan tự trị (0%) hàng năm. Các sản phẩm cá ngừ vằn hoặc các loài cá ngừ khác đóng hộp đứng vị trí thứ 2, tiếp đến là cá ngừ vằn cắt miếng (steaks) đông lạnh, bao gồm cả cá thu ngừ.

Việt Nam tăng xuất khẩu cá tra sang Ai Cập, UAE

Theo Hiệp hội chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP), 8 tháng đầu năm 2021, tổng giá trị XK cá tra sang thị trường Trung Đông tăng 25,18% so với cùng kỳ năm trước. Năm 2021, nhiều DN cá tra chuyên hướng XK sang thị trường Ai Cập và UAE.

Trung Đông vốn là thị trường tiềm năng của cá tra Việt Nam trong suốt thời gian qua. Tuy nhiên, diễn biến XK sang thị trường này nhiều thăng trầm. Năm trước, XK cá tra sang thị trường Saudi Arabia bị ngưng trệ (sau 2 năm) nhưng 8 tháng đầu năm nay, giá trị XK sang thị trường này tăng trưởng trở lại. Hiện Saudi Arabia là thị trường XK cá tra lớn thứ 3 của các DN thủy sản Việt Nam tại khu vực Trung Đông với tổng giá trị XK đạt 6,92 triệu USD.

Tính đến hết tháng 8/2021, tổng giá trị XK cá tra sang thị trường Trung Đông đạt 56,32 triệu USD. Trong đó, Ai Cập, UAE và Saudi Arabia là ba thị trường lớn nhất của DN cá tra Việt Nam. Trong đó, tổng giá trị XK sang Ai Cập và UAE đã chiếm hơn 63% tổng giá trị XK cá tra sang toàn khu vực. 8 tháng đầu năm 2021, giá trị XK cá tra sang Ai Cập đạt 18,7 triệu USD, sang UAE đạt 17,1 triệu USD, tăng lần lượt 87,5% và 7,8% so với cùng kỳ năm trước.

Năm 2021, có hơn 20 DN XK sang thị trường Ai Cập và hơn 15 DN thủy sản Việt Nam tích cực XK cá tra sang UAE. Năm 2021, Ai Cập được thế giới ngợi khen là đất nước kiểm soát thành công không chỉ đại dịch Covid-19 và còn kiểm soát được các vấn đề sức khỏe khác. Chính phủ nước này đã đồng hành cùng tất cả các Bộ ngành, doanh nghiệp và người dân tham gia chống dịch. Ai Cập cũng đang trở thành một trung tâm sản xuất và xuất khẩu vaccine ngừa Covid-19 ở châu Phi, sau khi đạt được khả năng tự cung tự cấp về vaccine. Điều này giúp cho hoạt động thương mại của nước này ổn định trong năm 2021. Nhờ đó, kinh tế và các hoạt động giao thông trong nước không bị ảnh hưởng. Nhu cầu NK cá tra từ khu vực Trung Đông trong 8 tháng đầu năm nay tốt. Tuy nhiên, các DN chế biến cá tra Việt Nam cũng cần ổn định sản xuất, nhiều nhà máy còn gặp nhiều khó khăn do diễn biến dịch bệnh tại ĐBSCL đến nay còn nhiều phức tạp.



Xuất khẩu tôm sang Đức và Nga chững lại do Covid-19

Theo thông tin từ Hiệp hội chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP), XK tôm của Việt Nam sang các thị trường tại châu Âu như Đức và Nga đều đang có dấu hiệu sụt giảm từ tháng 8/2021 do ảnh hưởng từ sự bùng phát mạnh mẽ của dịch Covid-19.

Xuất khẩu tôm sang Đức

Theo số liệu của Trung tâm Thương mại Thế giới (ITC), 7 tháng đầu năm nay, NK tôm của Đức đạt 408,8 triệu USD, tăng 11% so với cùng kỳ năm trước. Hà Lan là nguồn cung tôm lớn nhất cho Đức, chiếm 37%. Việt Nam đứng thứ hai, chiếm 19%.

Ấn Độ và Ecuador cũng là những nguồn cung tôm chính cho Đức. Ấn Độ là nguồn cung lớn thứ 4, chiếm 5% trong khi Ecuador đứng thứ 7, chiếm 4%. 7 tháng đầu năm nay, Đức tăng NK tôm từ Hà Lan, Việt Nam và Ecuador; giảm NK từ Bangladesh, Ấn Độ.

Theo số liệu của Hải quan Việt Nam, Đức là thị trường NK tôm lớn nhất của Việt Nam trong khối EU, chiếm 26% tổng giá trị XK tôm Việt Nam sang EU. XK tôm Việt Nam sang Đức 7 tháng đầu năm nay tăng 40% đạt 83,6 triệu USD. XK tôm Việt Nam sang Đức trong tháng 8 và nửa đầu tháng 9 bắt đầu giảm do giãn cách xã hội để phòng chống dịch bệnh khiến sản xuất bị gián đoạn. Tuy nhiên, nhờ tăng trưởng tốt trong những tháng trước đó nên XK tôm sang Đức tính tới nửa đầu tháng 9 năm nay vẫn tăng 24,5% đạt 97,2 triệu USD.

XK tôm Việt Nam sang Đức tận dụng được lợi thế từ Hiệp định EVFTA. Các sản phẩm được miễn thuế ngay sau khi Hiệp định có hiệu lực gồm mã HS 03061792 và mã HS 03061799. Các sản phẩm mã HS 16052110, HS 16052190 và HS 16052900, thuế sẽ được xóa bỏ dần đều tương ứng trong 8 năm bắt đầu từ ngày Hiệp định EVFTA có hiệu lực.

Trên thị trường Đức, khả năng cạnh tranh về giá của tôm Việt Nam thấp hơn so với các nước đối thủ như Greenland, Bangladesh, Ấn Độ, Ecuador. NK tôm của Đức từ Ấn Độ đang giảm do Ấn Độ chưa thể thuyết phục hoàn toàn được khách hàng châu Âu về vấn đề chất lượng và an toàn thực phẩm. Trong khi, Ecuador đang là đối thủ cạnh tranh mạnh với tôm Việt Nam trên thị trường Đức. Ecuador đang lên kế hoạch định vị sản phẩm tôm chất lượng cao, bền vững tại thị trường châu Âu. Hai năm gần đây, Ecuador thâm nhập thị trường châu Âu bằng các sản phẩm như tôm bóc vỏ, bỏ chi lưng, tôm bóc vỏ bỏ chi lưng để đuôi, tôm sống và tôm hấp. Ecuador có lợi thế giá tôm thấp và vận chuyển dễ dàng.

Trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 vẫn tồn tại, Đức ngày càng tăng nhu cầu với sản phẩm tiện lợi, ăn liền, dễ chế biến tại nhà (tôm bóc vỏ và tôm hấp với nước sốt, tôm bao bột chiên), sản phẩm đóng hộp. Sản phẩm tôm đạt chứng nhận bền vững luôn được người tiêu dùng Đức ưu tiên lựa chọn.

Tiêu thụ thủy sản trong đó có tôm bình quân đầu người của Đức trong năm 2020 khoảng gần 14kg/người/năm, mặc dù mức tiêu thụ thủy sản này không cao so với bình quân tiêu thụ thủy sản thế giới, nhưng ngày càng nhiều người dân Đức nhận thấy việc tiêu thụ thủy sản rất có lợi cho sức khỏe và lựa chọn tiêu dùng thủy sản cũng tiện dụng như các sản phẩm thịt khác. Đức với dân số 83,8 triệu người và là quốc gia phát triển nhất trong Liên minh châu Âu, nhu cầu tiêu dùng và nhập khẩu của Đức tăng nên nhu cầu nhập khẩu thủy sản của Đức sẽ còn tăng trong thời gian tới.

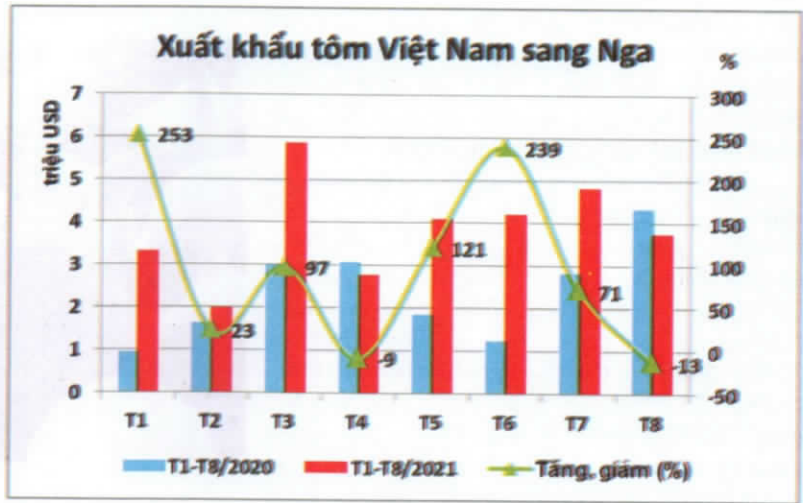
Nhu cầu NK tôm của Đức nói riêng và toàn khối EU nói chung hiện đang tăng để phục vụ nhu cầu cuối năm. Sau gián đoạn sản xuất do giãn cách để phòng Covid-19, doanh nghiệp rất cần được tiêm vaccine cho toàn bộ người lao động và cần được “tiếp sức” để phục hồi sản xuất, giành lại thị phần từ những nguồn cung đối thủ.



Xuất khẩu tôm sang Nga

Nga là thị trường đứng thứ 9 về NK tôm của Việt Nam, chiếm 1,3% tổng giá trị XK tôm Việt Nam đi các thị trường. Tuy chỉ là thị trường NK nhỏ nhưng XK tôm Việt Nam sang Nga 7 tháng đầu năm nay tăng trưởng rất tốt. Từ tháng 8 đến nay, do giãn cách xã hội để phòng chống dịch Covid nên sản xuất bị ngưng trệ, XK tôm sang Nga cũng như tất cả các thị trường đều giảm.

7 tháng đầu năm nay, XK tôm Việt Nam sang Nga đạt trên 27 triệu USD, tăng 87% so với cùng kỳ năm trước. Trong 7 tháng đầu năm, XK chỉ giảm nhẹ 9% trong tháng 4, các tháng còn lại đều tăng trưởng cao trong đó tháng 1,5 và 6 tăng trưởng 3 con số. Từ tháng 8 trở đi, do giãn cách xã hội để phòng chống dịch Covid, XK tôm Việt Nam sang Nga giảm. Nửa đầu tháng 9/2021, XK tôm sang Nga giảm 40% so với cùng kỳ. Tính lũy kế tới 15/9/2021, XK tôm Việt Nam sang Nga đạt 32,5 triệu USD, tăng 51% so với cùng kỳ năm trước.



Theo số liệu của Trung tâm Thương mại Thế giới (ITC), 7 tháng đầu năm nay, Nga NK tôm từ 25 nguồn cung. Trong đó Việt Nam vẫn là thị trường cung cấp tôm lớn thứ 3 của Nga, sau Ấn Độ và Ecuador. Ngoài ra, một số nguồn cung tôm lớn khác cũng đang tập trung XK tôm sang thị trường Nga như: Trung Quốc, Bangladesh, Indonesia, Argentina, Thái Lan... NK tôm của Nga tăng liên tục từ năm 2016 đến 2020 từ 214,7 triệu USD năm 2016 lên 320,7 triệu USD năm 2020. Trong 5 năm từ 2016-2020, Nga tăng NK tôm từ 2 nguồn cung chính là Ecuador, Ấn Độ, Việt Nam, Argentina trong khi giảm dần NK từ Trung Quốc, Bangladesh, Indonesia, Thái Lan.

Việt Nam có 2 nguồn cung đối thủ lớn trên thị trường Nga là Ấn Độ và Ecuador. NK tôm của Nga từ 2 nguồn cung này tăng liên tục từ 2016 đến nay. Trên thị trường Nga, thị phần của Ấn Độ tăng từ 19% năm 2016 lên 25% năm 2020, thị phần của Ecuador tăng từ 10% năm 2016 lên 23% năm 2020. Trong khi thị phần của Việt Nam tăng từ 11% năm 2016 lên 12% năm 2020. Argentina cung cấp tôm cho Nga ít hơn Việt Nam tuy nhiên thị phần cũng tăng mạnh từ 3% năm 2016 lên 12% năm 2020.

Các nguồn cung tôm nhỏ hơn trên thị trường Nga như Trung Quốc, Bangladesh, Indonesia, Thái Lan đều đang giảm thị phần. Theo ITC, NK tôm của Nga 7 tháng đầu năm nay đạt trên 276 triệu USD, tăng 82% so với cùng kỳ. Ecuador và Ấn Độ là 2 nguồn cung tôm lớn nhất cho Nga, lần lượt chiếm thị phần 25% và 18%. Việt Nam đứng thứ 3 về cung cấp tôm cho Nga, chiếm 10% thị phần. NK tôm của Nga từ 3 nguồn cung này đều tăng trưởng dương, NK từ Ecuador và Ấn Độ tăng lần lượt 42% và 88% trong khi NK từ Việt Nam tăng 106%. Trên thị trường Nga, tôm Ấn Độ và Ecuador có giá cạnh tranh hơn tôm từ Việt Nam.

Tôm nước ấm nguyên liệu đông lạnh (HS 030617) và tôm nước lạnh đông lạnh (HS 030616) là 2 sản phẩm chính NK vào Nga, lần lượt chiếm 75% và 18% tổng các sản phẩm tôm NK vào thị trường này. Theo ITC, 7 tháng đầu năm nay, NK tôm HS 030617 đạt 210,2 triệu USD, tăng 82% so với cùng kỳ trong khi NK tôm HS 030616 đạt 46,6 triệu USD, tăng 160%.

XK tôm Việt Nam sang Nga tăng từ 15,7 triệu USD năm 2017 lên 41,1 triệu USD năm 2020, tăng 162%. Tính tới nửa đầu tháng 9 năm nay, XK tôm Việt Nam sang Nga đã đạt 32,5 triệu USD. Điều này cho thấy, XK tôm Việt Nam sang Nga đang có xu hướng tăng trưởng rất tốt, cùng với lợi thế từ Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Liên minh Kinh tế Á Âu (EAEU). Nhu cầu từ thị trường Nga đang rất tốt, giá cả và chất lượng là những yếu tố DN cần quan tâm để đẩy mạnh XK sang thị trường này. Để nắm bắt cơ hội từ các thị trường tiềm năng như thị trường Nga, DN chờ đợi được tiêm vaccine hết cho người lao động để nâng công suất và tăng XK.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN CHĂN NUÔI

Giá heo hơi tiếp tục xu hướng giảm sâu, có nơi tiệm cận mốc 30.000 đồng/kg

Trong vòng 2 tuần qua, giá heo hơi trên các địa phương cả nước tiếp tục xu hướng giảm xuống các mức thấp, thậm chí một số địa phương đứng ở gần mốc 30.000 đồng/kg, gây khó khăn rất lớn cho người chăn nuôi.

Cụ thể, giá heo hơi ngày 21/10 tại miền Bắc dao động trong khoảng 32.000 – 33.000 đồng/kg, giảm mạnh so với mức 38.000 – 44.000 đồng/kg ngày 7/10. Giá heo hơi ngày 21/10 tại miền Trung, Tây Nguyên được thương lái thu mua trong khoảng 33.000 - 38.000 đồng/kg, thấp hơn nhiều so với 41.000 - 48.000 đồng/kg vào ngày 7/10. Giá heo hơi ngày 21/10 tại miền Nam được giao dịch trong khoảng 36.000 - 38.000 đồng/kg, sụt giảm mạnh so với mức 43.000 - 46.000 đồng/kg ngày 7/10.



Tham khảo giá heo hơi tại miền Bắc

Địa phương	Giá ngày 23/9/2021 (đồng/kg)	Giá ngày 07/10/2021 (đồng/kg)	Giá ngày 21/10/2021 (đồng/kg)
Bắc Giang	47.000	41.000	32.000
Yên Bái	47.000	38.000	32.000
Lào Cai	47.000	38.000	32.000
Hưng Yên	49.000	40.000	33.000
Nam Định	49.000	41.000	33.000
Thái Nguyên	49.000	42.000	33.000
Phú Thọ	47.000	38.000	33.000
Thái Bình	49.000	41.000	33.000
Hà Nam	49.000	41.000	33.000
Vĩnh Phúc	49.000	41.000	33.000
Hà Nội	49.000	41.000	33.000
Ninh Bình	48.000	44.000	33.000
Tuyên Quang	49.000	41.000	33.000

Tham khảo giá heo hơi tại miền Trung và Tây Nguyên

Địa phương	Giá ngày 23/9/2021 (đồng/kg)	Giá ngày 07/10/2021 (đồng/kg)	Giá ngày 21/10/2021 (đồng/kg)
Thanh Hoá	49.000	41.000	33.000
Nghệ An	49.000	41.000	33.000
Hà Tĩnh	50.000	45.000	35.000
Quảng Bình	51.000	47.000	38.000
Quảng Trị	51.000	45.000	38.000
Thừa Thiên Huế	53.000	48.000	37.000
Quảng Nam	50.000	45.000	37.000
Quảng Ngãi	50.000	45.000	37.000
Bình Định	48.000	45.000	38.000
Khánh Hoà	51.000	45.000	38.000
Lâm Đồng	51.000	44.000	37.000
Đắk Lắk	50.000	45.000	38.000
Ninh Thuận	50.000	45.000	38.000
Bình Thuận	50.000	43.000	38.000

Tham khảo giá heo hơi tại miền Nam

Địa phương	Giá ngày 23/9/2021 (đồng/kg)	Giá ngày 07/10/2021 (đồng/kg)	Giá ngày 23/10/2021 (đồng/kg)
Bình Phước	50.000	43.000	37.000
Đồng Nai	52.000	43.000	37.000
TP HCM	50.000	43.000	36.000
Bình Dương	50.000	43.000	37.000
Tây Ninh	50.000	43.000	36.000
Vũng Tàu	51.000	45.000	37.000
Long An	51.000	45.000	38.000
Đồng Tháp	50.000	45.000	37.000
An Giang	50.000	45.000	38.000

Vĩnh Long	50.000	44.000	37.000
Cần Thơ	51.000	43.000	38.000
Kiên Giang	50.000	45.000	37.000
Hậu Giang	49.000	45.000	37.000
Cà Mau	51.000	44.000	38.000
Tiền Giang	51.000	46.000	38.000
Bạc Liêu	50.000	44.000	36.000
Trà Vinh	51.000	45.000	37.000
Bến Tre	50.000	44.000	37.000
Sóc Trăng	49.000	46.000	37.000

Có thể nói, thời gian qua, do ảnh hưởng của dịch COVID-19, ngành chăn nuôi, đặc biệt là chăn nuôi heo, đang đứng trước những khó khăn, thách thức chưa từng có khi giá thịt heo lao dốc kỷ lục. Cụ thể, 9 tháng đầu năm 2021, giá heo thịt heo hơi xuất chuồng giảm từ 70.000-75.000 đồng/kg, xuống còn 35.000-40.000 đồng/kg tùy từng vùng. So với thời điểm giá heo lập đỉnh khoảng 100.000 đồng/kg vào năm 2019, đây là mức giảm kỷ lục. Trong khi giá thành nuôi heo của người dân khoảng 55.000 -60.000 đồng/kg, khiến người chăn nuôi đang lỗ nặng.

Trước tình hình này, để giúp ngành chăn nuôi hồi phục, Hiệp hội Chăn nuôi Việt Nam vừa gửi kiến nghị Thủ tướng Chính phủ đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT) chỉ đạo sản xuất theo chuỗi liên kết khép kín với một số sản phẩm chăn nuôi chính như: thịt heo, thịt gia cầm, thịt trâu bò, trứng và sữa. Ngoài ra, Bộ NN&PTNT cần phối hợp với Bộ Công Thương kiểm soát chặt nhập khẩu các sản phẩm chăn nuôi, nhất là sản phẩm giá rẻ và vật nuôi sống thương phẩm. Đồng thời, các bộ rà soát, điều chỉnh thuế nhập khẩu đối với mặt hàng thịt heo, thịt gia cầm theo các khung thuế suất mà Việt Nam đã cam kết trong các hiệp định thương mại.

Hiệp hội cũng đề xuất Bộ Công Thương đàm phán mở cửa thị trường xuất khẩu các sản phẩm chăn nuôi như Mỹ, Brazil, Argentina, Ấn Độ, Australia, Nga, Ucraina... có chính sách, điều kiện thương mại ưu đãi cho xuất khẩu mặt hàng nguyên liệu thức ăn chăn nuôi, thủy sản vào Việt Nam. Cùng đó, Ngân hàng Nhà nước có chính sách tín dụng ưu đãi, khoanh nợ, giãn nợ, tiếp tục cho doanh nghiệp và người chăn nuôi vay vốn khôi phục sản xuất. Đặc biệt, các địa phương cần tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc lưu thông.

Tăng đàn từ doanh nghiệp FDI cũng có thể là một nguyên nhân góp phần làm giá giảm

Giá xuống thấp nhưng người nuôi vẫn không bán được khiến lượng heo quá lứa ùn ứ trong các trại. Tình trạng heo nuôi quá lứa không chỉ ùn ứ trong chuồng của nông dân mà tồn trong chuồng trại của cả các công ty lớn. Nhiều doanh nghiệp cũng đang tìm cách bán tháo heo quá lứa với giá dưới 40.000 đồng/kg. Cụ thể như Công ty CP Chăn nuôi CP Việt Nam tại Đồng Nai đang bán heo quá lứa chỉ từ 36.000 – 38.000 đồng/kg và còn khuyến mãi tặng thêm heo.

Theo nhiều người chăn nuôi, giá heo lao dốc không chỉ do ảnh hưởng dịch bệnh sức mua yếu, mà còn do thời gian qua khi giá heo tăng cao thì nhiều doanh nghiệp lớn tăng đàn, nhất là các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI). Các doanh nghiệp FDI tăng đàn nhiều như Công ty CJ, Công ty Japfa, Công ty Newhope... Trong đó, riêng Công ty CJ tăng tổng đàn gấp nhiều lần và hiện công ty này có khoảng 130.000 con heo nái, 1 triệu con heo thịt.

Nhiều doanh nghiệp trong nước cũng chuyển sang chăn nuôi heo như Công ty Hòa Phát, Công ty Greenfeed, Công ty Thaco Agri, Công ty Hoàng Anh Gia Lai... Nhiều chuyên gia kinh tế cho rằng giải pháp lâu dài cho chăn nuôi heo là cần có hạn ngạch. Một bất cập lớn của ngành chăn nuôi Việt Nam hiện nay là không quy định tổng đàn heo cho các doanh nghiệp chăn nuôi nên các doanh nghiệp có thể tự ý tăng đàn. Điều này dẫn đến ngành chức năng và địa phương khó kiểm soát tổng đàn, dễ xảy ra “khủng hoảng” thiếu và thừa.

Trên thế giới, hiếm nước nào dám cho doanh nghiệp FDI vừa kinh doanh thức ăn gia súc, con giống, thịt heo, thịt chế biến vừa chăn nuôi heo, cạnh tranh trực tiếp với nông dân. Trong khi ở Việt Nam, doanh nghiệp FDI thoải mái phát triển đàn heo, không phải xin hạn ngạch.

Trước bất cập này, ông Nguyễn Kim Đoán, Phó Chủ tịch Hiệp hội Chăn nuôi tỉnh Đồng Nai, cho rằng cần phải cấp hạn ngạch cho nhập khẩu thịt, cấp hạn ngạch cho chăn nuôi heo, mỗi doanh nghiệp được chăn nuôi bao nhiêu, cân đối thị trường cung và cầu. “Các nước chăn nuôi tiên tiến họ có quy định rất cụ thể và rõ ràng, doanh nghiệp nào, đơn vị nào được nuôi bao nhiêu thì chỉ được nuôi bấy nhiêu, không cấp phép nữa nếu thị trường đã đủ”, ông Đoán nêu rõ.

Thực tế, rất khó dự đoán những tháng cuối năm giá heo có tiếp tục rơi tự do nữa hay không. Vì điều này đang phụ thuộc vào sức mua sau dịch bệnh trong trạng thái “bình thường mới”, sự phục hồi hoạt động các chợ truyền thống, nhà hàng, quán ăn, bếp ăn công nghiệp...

Nếu các yếu tố này thuận lợi thì những tháng cuối năm giá heo khựng lại hoặc tăng nhẹ. Còn nếu ngược lại thì giá heo sẽ ở mức thấp kéo dài sang năm sau. Khi đó, nhiều người chăn nuôi sẽ không trụ được với nghề, ngành chăn nuôi heo có lẽ chỉ còn là “sân chơi” của những “ông lớn”.

Sản lượng thịt heo của Trung Quốc quý 3/2021 đạt mức cao nhất trong ba năm

Theo thông tin từ Reuters, sản lượng thịt heo của Trung Quốc trong quý 3/2021 tăng vọt lên mức cao nhất trong ba năm, do các nhà chăn nuôi xây dựng hàng nghìn trang trại lớn vào năm 2020 để tái đàn heo quốc gia sau khi bị thiệt hại nặng nề do dịch tả heo châu Phi bùng phát từ năm 2018. Cục thống kê Trung Quốc cho biết, sản lượng thịt heo trong quý 3/2021 đạt 12,02 triệu tấn, tăng 43% so với cùng kỳ năm trước và là mức cao nhất kể từ quý 3/2018, trước khi Trung Quốc bùng phát dịch ASF, tuy nhiên vẫn thấp hơn mức 13,46 triệu tấn trong quý 2/2021. Tính chung cả 9 tháng năm 2021 sản lượng đạt 39,17 triệu tấn, tăng 38% so với cùng kỳ năm trước.



Theo số liệu của Bộ Nông nghiệp và Nông thôn Trung Quốc, từ đầu năm đến nay giá thịt heo tại Trung Quốc đã giảm 65%, khiến một số nông dân phải bán tháo hoặc nhân cơ hội loại bỏ những con heo nái kém năng suất. Trong tháng 7/2021 đàn heo nái của Trung Quốc giảm 0,5% so với tháng 6 và tháng 8/2021 giảm tiếp 0,9%. Ông Pan – chuyên gia phân tích cấp cao tại Ngân hàng Ranbobank cho rằng, trong quý 2/2021, nhiều người chăn nuôi nhỏ vẫn hy vọng giá sẽ phục hồi, nhưng đến quý 3/2021, khoản lỗ đã quá nhiều, buộc họ phải ngừng việc chăn nuôi. Trong tháng 9/2021 khi giá heo hơi giảm xuống dưới 11 nhân dân tệ/kg, một số hộ chăn nuôi đã lỗ tới 1.000 nhân dân tệ (155,32 USD)/con heo. Hiện nay giá đang là 13,08 nhân dân tệ/kg, (1 USD = 6,4383 nhân dân tệ Trung Quốc). Cục thống kê Trung Quốc cho biết, đàn heo của Trung Quốc vào cuối tháng 9/2021 là 437,64 triệu con, giảm so với con số 439,11 triệu con vào cuối tháng 6/2021. Trong 9 tháng năm 2021, Trung Quốc đã giết mổ 491,93 triệu con heo, tăng 35,9% so với cùng kỳ năm trước.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN LÚA GẠO

Giá gạo xuất khẩu ở Châu Á ổn định

Giá gạo xuất khẩu tại các trung tâm lớn của Châu Á ổn định trong tuần qua (tuần đến ngày 15/10), thị trường Ấn Độ có nguồn cung giảm, trong khi các thương gia Thái Lan tiếp tục gặp khó khăn với các hạn chế vận chuyển.

Gạo đỏ 5% tằm của Ấn Độ được chào bán ở mức 360 – 363 USD/tấn trong tuần qua, không đổi so với tuần trước đó. Đồng rupee giảm giá nhưng giá gạo trong nước cũng đang tăng vì nguồn cung thấp. Trong tháng tới nguồn cung sẽ tăng từ vụ mới. Bangladesh, theo truyền thống là nhà sản xuất gạo lớn thứ 3 thế giới nổi lên như một nhà nhập khẩu lớn sau khi lũ lụt tàn phá mùa màng năm trước, đã nhập khẩu 550.000 tấn trong quý 3, chủ yếu từ Ấn Độ.



Tại Thái Lan, giá gạo 5% tằm không đổi so với một tuần trước đó ở mức 385 – 420 USD/tấn. Giá gạo 5% tằm của Việt Nam cũng không đổi so với một tuần trước đó tại 430 – 435 USD/tấn. Nhu cầu gạo trong nước từ vụ thu đông đang tăng nhẹ, nhưng điều này không ảnh hưởng tới giá xuất khẩu. Các thương gia cho biết vụ thu đông đang bắt đầu tại đồng bằng sông Mekong, nhưng nguồn cung sẽ không tăng đáng kể cho tới cuối tháng này hay đầu tháng tới.

Theo thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan, xuất khẩu gạo ra thị trường nước ngoài tăng 3 tháng liên tiếp, tháng 9 tăng 19% về lượng, tăng 20,5% về kim ngạch và tăng 1,3% về giá so với tháng 8/2021. So với tháng 9/2020 cũng tăng mạnh 54,5% về lượng, tăng 50% kim ngạch nhưng giá giảm 2,8%, đạt 593.624 tấn, tương đương 293,15 triệu USD, giá trung bình 493,8 USD/tấn.

Tính chung cả 9 tháng năm 2021 xuất khẩu gạo lại sụt giảm cả khối lượng và kim ngạch so với cùng kỳ năm 2020. Cụ thể, cả nước xuất khẩu 4,57 triệu tấn gạo, thu về gần 2,42 tỷ USD, giá trung bình đạt 529 USD/tấn, giảm 8,3% về khối lượng, giảm 1,2% về kim ngạch nhưng giá tăng 7,8%. Thị trường Philippines tiêu thụ nhiều nhất các loại gạo xuất khẩu của Việt Nam, với 1,83 triệu tấn, tương đương gần 935,91 triệu USD, giá trung bình 512,6 USD/tấn, tăng nhẹ 0,9% về lượng, tăng 11% về kim ngạch và tăng 10% về giá so với cùng kỳ năm 2020. Riêng tháng 9/2021 xuất khẩu gạo sang thị trường này đạt 283.448 tấn, tương đương 138,16 triệu USD, giá trung bình 487,4 USD/tấn, tăng 3,2% về lượng, tăng 3,5% về kim ngạch và tăng 0,3% về giá so với tháng 8/2021. So với tháng 9/2020 cũng tăng mạnh 206,6% về lượng, tăng 197,3% kim ngạch nhưng giá giảm 3%

Tiếp sau đó là thị trường Trung Quốc tăng rất mạnh 46,7% về lượng, tăng 25,3% về kim ngạch nhưng giảm 14,6% về giá so với cùng kỳ năm 2020, đạt 845.571 tấn, tương đương 423,9 triệu USD, giá trung bình 501 USD/tấn; chiếm 18% trong tổng lượng và tổng kim ngạch xuất khẩu gạo của cả nước. Đáng chú ý nhất là xuất khẩu gạo sang thị trường Bồ Đào Nha trong tháng 9/2021 tăng rất mạnh 2.373% về lượng, tăng 2.337% về kim ngạch so với tháng 8/2021, đạt 18.548 tấn, tương đương 9,83 triệu USD, nhưng tính chung cả 9 tháng năm 2021 xuất khẩu lại sụt giảm 22,2% khối lượng và giảm 12,8% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2020, đạt 281.361 tấn, tương đương 144,22 triệu USD, giá 512,6 USD/tấn; chiếm 6% trong tổng lượng và tổng kim ngạch xuất khẩu gạo của cả nước.

Chia sẻ từ một số doanh nghiệp xuất khẩu gạo, giá gạo Việt Nam tăng do đơn hàng từ các nước nhập khẩu gạo truyền thống đang có nhu cầu trở lại. Hơn nữa, nguồn cung gạo từ Ấn Độ bị ảnh hưởng do thời tiết không thuận lợi. Theo dự báo, 3 tháng còn lại của năm 2021, hoạt động xuất khẩu gạo tiếp tục được đẩy mạnh do nhiều thị trường nhập khẩu lớn tại châu Á tăng nhập khẩu cho nhu cầu cuối năm.

Ngoài ra, hoạt động xuất khẩu sẽ được khơi thông mạnh mẽ hơn do các địa phương đã bắt đầu nới lỏng giãn cách từ đầu tháng 10 và chủ trương nổi lại sản xuất an toàn vừa phòng chống dịch. Mặt khác, thị

trường gạo thế giới bắt đầu có dấu hiệu sôi động trở lại khi dịch Covid-19 ở các nước xuất khẩu và nhập khẩu bớt căng thẳng, cho phép hoạt động thương mại gạo được nối lại.

Trước những thuận lợi này, các doanh nghiệp đang cố gắng để đưa mục tiêu xuất khẩu 6,3 triệu tấn gạo, trị giá 3,2 tỷ USD có thể hoàn thành trong quý IV năm nay. Tại thị trường trong nước, giá lúa gạo tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long cuối tuần qua ổn định. Tại tỉnh Kiên Giang, nông dân đã thu hoạch được gần 32.000 trên tổng số hơn 90.000 ha lúa Thu Đông. Hiện tại ở địa phương này giá lúa tươi giống thường được thu mua từ 4.500 – 4.800 đồng/kg, lúa tươi giống chất lượng cao từ 5.600 – 6.000 đồng/kg. Nhiều tỉnh, thành vùng ĐBSCL cũng đang bắt đầu thu hoạch vụ lúa Thu Đông. Lúa sau khi thu hoạch được người dân bán cho thương lái tại ruộng với giá từ 4.500 - 5.800 đồng/kg, tùy theo giống lúa. Giá lúa tăng từ 100-300 đồng/kg cùng với việc nhiều địa phương nới lỏng giãn cách nên việc đi lại của người dân được thuận lợi hơn.

Tại An Giang, giá lúa cuối tuần qua vẫn ổn định như IR 50404 giữ mức 4.500 - 4.700 đồng/kg, OM 9582 giá 4.800 - 4.900 đồng/kg, lúa Đài thơm 8 ở mức 5.600 - 5.800 đồng/kg, OM 5451 giá 5.000 - 5.300 đồng/kg. Lúa OM 6976 giá 5.100 - 5.200 đồng/kg, OM 18 có giá 5.500 - 5.600 đồng/kg, Nàng hoa 9 có giá 6.000 - 6.100 đồng/kg, Nàng Nhen khô 11.500 - 12.000 đồng/kg. Các loại nếp như nếp Long An (khô) giữ nguyên giá là 6.400 đồng/kg, nếp vò (tươi)- 3 tháng rưỡi tiếp tục có giá 4.200 - 4.300 đồng/kg, nếp tươi Long An ở mức 4.500 - 4.700 đồng/kg, nếp vò (khô) ở mức 6.800 - 7.000 đồng/kg. Còn với các loại gạo, giá tiếp tục giữ nguyên. Cụ thể, tại chợ An Giang, gạo thường ổn định với giá 10.500 - 11.500 đồng/kg, gạo nàng Nhen có giá 20.000 đồng/kg; gạo thơm thái hạt dài 16.000 - 18.000 đồng/kg, gạo Jasmine có giá 15.000 - 16.000 đồng/kg. Gạo Hương Lài là 18.000 đồng/kg; gạo trắng thông dụng 15.000 đồng/kg; Sóc thường 14.000 đồng/kg, Sóc Thái giá 18.000 đồng/kg, gạo thơm Đài Loan giá 20.000 đồng/kg, gạo Nhật giữ mức 20.000 đồng/kg và nếp ruột 13.000 - 14.000 đồng/kg.

Nghị quyết 128 giải quyết nút thắt thiếu lao động, thúc đẩy xuất khẩu gạo

Theo Bộ Công Thương, tình hình xuất khẩu gạo ba tháng cuối năm đang có dấu hiệu phục hồi. Giá gạo xuất khẩu Việt Nam đang ở mức 435 USD/tấn, cao nhất trong gần ba tháng qua. Ba cảng chuyên phục vụ đóng hàng gạo xuất khẩu cũng đã khôi phục công suất được 65% so với bình thường.

Đặc biệt, Nghị quyết số 128 của Chính phủ quy định tạm thời "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19" vừa mới được ban hành, như một cú hích giúp các địa phương và doanh nghiệp xuất khẩu gạo giải quyết nút thắt thiếu lao động hiện nay, thúc đẩy tốc độ xuất khẩu gạo từ nay đến cuối năm. Đại



diện Bộ Công Thương cho biết, trong thời gian qua, nhiều địa phương thực hiện giãn cách xã hội, nên lực lượng lao động gặp khó khăn trong việc di chuyển giữa các vùng.

Vì vậy, sau khi Nghị quyết 128 được ban hành, giao thông đi lại được thuận tiện, các địa phương sẽ tạm thời không áp dụng quy định của Chỉ thị 15, 16 và 19, công nhân lao động tại các nhà máy được đi làm đầy đủ. "Các địa phương, các doanh nghiệp triển khai thực hiện ngay Nghị quyết số 128 của Chính phủ, cần chủ động xây dựng các kịch bản cụ thể, chi tiết cho từng cấp độ dịch theo hướng dẫn của Nghị quyết 128. Các doanh nghiệp xuất khẩu gạo cần chủ động trong quá trình sản xuất, bố trí lực lượng công nhân, lao động trong cơ sở chế biến, như vậy sẽ đảm bảo được nguồn cung gạo, đáp ứng đơn hàng xuất khẩu", Phó Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) Trần Quốc Toàn, nhận định. Các doanh nghiệp ngành gạo đang cố gắng để đưa mục tiêu xuất khẩu 6,3 triệu tấn gạo, trị giá 3,2 tỷ USD, có thể hoàn thành trong quý IV năm nay.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP

Tổng quan thị trường phân bón tháng 9/2021 và dự báo

Giá phân bón thế giới và trong nước tháng 9/2021 đều có xu hướng tăng trở lại bởi giá thành sản xuất trở nên đắt đỏ hơn khi giá nguyên liệu đầu vào như khí đốt thiên nhiên liên tục tăng cao. Do tình trạng này ít có khả năng cải thiện trong ngắn hạn, dự báo giá phân bón những tháng tới sẽ còn duy trì ở mức cao.

- Thế giới

Giá phân bón trên thị trường thế giới tháng 9/2021 đã tăng trở lại do nhu cầu tăng, cộng với giá nguyên liệu đầu vào là dầu và khí tăng mạnh trong khi nguồn cung hạn chế. Giá một số chủng loại phân bón như sau:

+ Giá Urea hạt trong tại Yuzhny tăng 1,2% so với tháng trước, lên mức 400,3 USD/tấn (FOB); tại Baltic tăng 0,5% lên mức 427,3USD/tấn; tại Brazil tăng 0,7% lên mức 423,2 USD/tấn (CFR); tại Trung Quốc tăng 0,2% lên mức 425,5 USD/tấn.

+ Giá Urea hạt đục tại Ai Cập tăng 0,7% lên mức 418,7 USD/tấn; tại Vịnh Ả Rập tăng 0,7% lên mức 413,2 USD/tấn; tại Iran tăng 1,2% lên mức 430 USD/tấn; tại Vịnh Mỹ tăng 1% lên mức 434,7 USD/tấn (CFR).

+ Giá DAP tại Trung Quốc tăng 1,1% lên mức 505,8 USD/tấn; tại Tampa tăng 1,5% lên mức 477 USD/tấn; giá DAP tại Vịnh Mỹ tăng 1,2% lên mức 485,7 USD/tấn; tại Baltic tăng 1,2% lên mức 520,3 USD/tấn.

+ Giá Kali tại Vancouver tăng 1,3%, lên 405 USD/tấn; tại Israel tăng 1,2%, lên 415 USD/tấn; giá Kali Tây Âu tăng 1,2%, lên 430 USD/tấn; tại Đông Nam Á tăng 1,1% lên 450 USD/tấn.

Giá phân bón trên thị trường thế giới tháng 9/2021

Chủng loại	Thị trường	Giá TB T9/2021 (USD/tấn)	Giá TB T8/2021 (USD/tấn)	So với T8/2021 (%)
Urea hạt trong	Yuzhny (FOB)	405,1	400,3	1,2
	Baltic	427,3	425,1	0,5
	Brazil (CFR)	423,2	420,2	0,7
	Trung Quốc	425,5	424,6	0,2
Urea hạt đục	Ai Cập	418,7	415,6	0,7
	Vịnh Ả Rập	413,2	410,3	0,7
	Iran	430	425	1,2
	Vịnh Mỹ (CFR)	434,7	430,5	1,0
DAP	Baltic	520,3	515,1	1,0
	Trung Quốc	505,8	500,3	1,1
	Vịnh Mỹ	485,7	480,1	1,2
	Tampa	477	470	1,5
Kali	Vancouver	405	400	1,3
	Israel	415	410	1,2
	Tây Âu	430	425	1,2
	Đông Nam Á	450	445	1,1

- Trong nước**Diễn biến giá:**

Giá phân bón trong nước tháng 9/2021 tăng do giá nhập khẩu cùng với giá nguyên liệu đầu vào tăng. Cụ thể, giá một số chủng loại phân bón như sau: Tại các tỉnh phía Bắc, giá Urea Phú Mỹ tăng 2,8% lên mức 11.000 - 11.100 đ/kg; giá Urea TQ tăng 1% lên 10.200 đ/kg. Tại Qui Nhơn, giá Urea Phú Mỹ tăng 4,7% lên mức 11.100 đ/kg; giá Urea TQ tăng 1% lên mức 10.100 đ/kg. Tại Tiền Giang, giá Urea Phú Mỹ tăng 1,7% lên mức 11.000 đ/kg; giá Urea TQ tăng 2% lên mức 10.200 đ/kg.

Những ngày cuối tháng 9/2021, giá Urea Cà Mau đã quay lại mức 11.300.000 đồng/tấn, đây là giá bán cho các đại lý cấp 1 còn giá bán trên thị trường bán buôn sau đại lý cấp 1 là hơn 12.000.000 đồng/tấn. Như vậy mức giá đến tay người nông dân sẽ khó thấp hơn 13.000.000 đ/tấn. Điều đáng nói là cơn “bão giá” mới này lại ập đến khi vụ Đông Xuân ở miền Nam đang đến gần kề. Ngoài ra, sau khi Công ty Apatit Lào cai tuyên bố không thể cung cấp được quặng apatit cho sản xuất DAP và Lân thì nhà máy DAP Lào Cai đã tuyên bố phải ngừng sản xuất còn DAP Đình Vũ tuyên bố chỉ có thể cầm cự sản xuất được hết tháng 9/2021. Ngay sau tuyên bố của DAP Lào Cai và DAP Đình Vũ thì giá DAP của hai nhà máy này tại thành phố Hồ Chí Minh đã tăng từ mức 14.300.000 đồng/tấn lên mức 15.500.000 đồng/tấn. Tuy nhiên, dù chấp nhận mức giá cao này nhưng nhiều đại lý không tìm được nguồn hàng để mua.

Tình hình xuất-nhập khẩu:**Xuất khẩu**

Theo tính toán sơ bộ, nửa đầu tháng 9/2021, lượng phân bón xuất khẩu của nước ta đạt 29,3 nghìn tấn, kim ngạch đạt gần 13,6 triệu USD; Lũy kế từ đầu năm đến 15/9/2021 xuất khẩu phân bón đạt 859,6 nghìn tấn, kim ngạch đạt 309,4 triệu USD.

Trước đó, theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, xuất khẩu phân bón trong tháng 8/2021 đạt 83,5 nghìn tấn, kim ngạch đạt 32,5 triệu USD, giảm 3,9% về lượng và giảm 3,4% về kim ngạch so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 8 tháng đầu năm 2021, xuất khẩu phân bón đạt 830,4 nghìn tấn, kim ngạch đạt 295,9 triệu USD, tăng 19,2% về lượng và tăng 46,7% về kim ngạch so với cùng kỳ năm trước.

Nhập khẩu

Nửa đầu tháng 9/2021, nhập khẩu phân bón các loại đạt 143,4 nghìn tấn, kim ngạch đạt 47,6 triệu USD; Lũy kế từ đầu năm đến 15/9/2021 nhập khẩu phân bón các loại đạt 3,3 triệu tấn, kim ngạch đạt 956,9 triệu USD, tăng 19,1% về lượng và tăng 40,3% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2020.

+ Trong đó, nhập khẩu phân Kali đạt 55,3 nghìn tấn, kim ngạch đạt 19,9 triệu USD, Lũy kế từ đầu năm đến 15/9/2021 nhập khẩu phân bón Kali đạt 829,5 triệu tấn, kim ngạch đạt 233,7 triệu USD, tăng 3% về lượng và tăng 10% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2020.

+ Nhập khẩu phân SA đạt 33,4 nghìn tấn, kim ngạch đạt 7,4 triệu USD; Lũy kế từ đầu năm đến 15/9/2021 nhập khẩu phân bón SA đạt 951,5 triệu tấn, kim ngạch đạt 165,4 triệu USD, tăng 29,7% về lượng và tăng 111,6% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2020.

+ Nhập khẩu phân DAP đạt 1,5 nghìn tấn, kim ngạch đạt 0,9 triệu USD; Lũy kế từ đầu năm đến 15/9/2021 nhập khẩu phân bón DAP đạt 312,6 triệu tấn, kim ngạch đạt 152,2 triệu USD, giảm 24,5% về lượng nhưng tăng 9,7% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2020.

+ Nhập khẩu phân NPK đạt 10,9 nghìn tấn, kim ngạch đạt 5,1 triệu USD; Lũy kế từ đầu năm đến 15/9/2021 nhập khẩu phân NPK đạt 332,4 triệu tấn, kim ngạch đạt 134,6 triệu USD, giảm 0,4% về lượng nhưng tăng 7,2% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2020.

+ Nhập khẩu phân Urea đạt gần 6,5 nghìn tấn, kim ngạch đạt 2,98 triệu USD; Lũy kế từ đầu năm đến 15/9/2021 nhập khẩu phân Urea đạt 252,3 triệu tấn, kim ngạch đạt 99,5 triệu USD, tăng 256,8% về lượng và tăng 440,4% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2020.

Trước đó, nhập khẩu phân bón các loại trong tháng 8/2021 đạt 34,7 nghìn tấn, kim ngạch đạt 108,4 triệu USD, giảm 33,7% về lượng và giảm 31,8% về kim ngạch so với tháng trước. Tính chung 8 tháng năm 2021 nhập khẩu phân bón đạt 3,16 triệu tấn, kim ngạch đạt 909,3 triệu USD, tăng 20,6% về lượng và tăng 40,7% về kim ngạch so với cùng kỳ năm trước.

Chủng loại phân bón nhập khẩu nửa đầu tháng 9/2021

Chủng loại	Nửa đầu tháng 9/2021		Lũy kế đến hết 15/T9/2021		So với cùng kỳ 2020 năm	
	Lượng (Tấn)	Kim ngạch (Nghìn USD)	Lượng (Tấn)	Kim ngạch (Nghìn USD)	Lượng (%)	Kim ngạch (%)
Phân Kali	55.305	19.926	829.551	233.730	3	10
Phân SA	33.441	7.475	951.560	165.402	29,7	111,6
Phân DAP	1.526	924	312.663	152.224	-24,5	9,7
Phân NPK	10.905	5.146	332.456	134.610	-0,4	7,2
Phân Urea	6.561	2.985	252.325	99.536	256,8	440,4

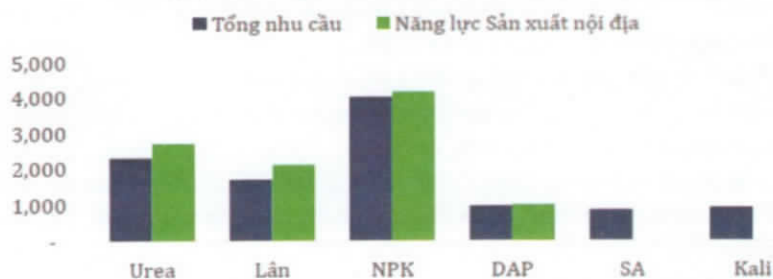
Về giá nhập khẩu, trong nửa đầu tháng 9/2021, giá các chủng loại phân bón nhập khẩu tăng so với cùng kỳ tháng trước. Cụ thể, giá SA tăng 1,1% lên mức 223,5 USD/tấn; giá DAP tăng 2,7% lên mức 605,8 USD/tấn; giá Kali tăng 11,8% lên mức 341,9 USD/tấn; giá NPK tăng 9,2% lên mức 471,9 USD/tấn; riêng giá Urea giảm 8,8% xuống 454,9 USD/tấn.

Giá một số chủng loại phân bón nhập khẩu nửa đầu tháng 9/2021

Chủng loại	Đơn giá TB (USD/Tấn)	Đơn giá TB cùng kỳ tháng trước (USD/Tấn)	So với cùng kỳ tháng trước (%)
Phân Urea	454,9	498,6	-8,8
Phân NPK	471,9	432,0	9,2
Phân DAP	605,8	590,0	2,7
Phân SA	223,5	221,2	1,1
Phân Kali	360,3	341,9	5,4

Dự báo: Nguồn cung thắt chặt bởi Trung Quốc hạn chế xuất khẩu, chi phí đầu vào tăng cao trong khi nhu cầu nhập khẩu từ Ấn Độ tăng sẽ khiến giá Urea toàn cầu và trong nước duy trì ở mức cao trong thời gian tới.

Tương quan cung cầu phân bón nội địa (đv: nghìn tấn)



Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI

Đẩy mạnh xúc tiến tiêu thụ hàng hóa Việt Nam ở nước ngoài

Cho tới nay, hệ thống phân phối hàng Việt Nam ở một số quốc gia châu Âu đã phát triển tương đối vững chắc, làm cơ sở cho việc quảng bá và đẩy mạnh tiêu thụ hàng hóa Việt Nam ở các nước sở tại. Tuy nhiên, hệ thống này vẫn chưa được phát huy hiệu quả do hạn chế về nguồn lực của doanh nghiệp trong nước và chất lượng sản phẩm.

Đó là nhận định được đưa ra tại Tọa đàm trực tuyến “Doanh nhân kiều bào với mạng lưới tiêu thụ hàng Việt Nam ở nước ngoài” được tổ chức gần đây ở Hà Nội do Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài (Bộ Ngoại giao) và Ủy ban về Người Việt Nam ở nước ngoài phối hợp với Cục Xúc tiến thương mại (XTTM) (Bộ Công Thương) và Hội Doanh nhân tư nhân Việt Nam đồng phối hợp chủ trì.



Buổi Tọa đàm này được tổ chức trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước có cả thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thách thức đan xen. Việc triển khai mục tiêu kép về phòng chống dịch Covid-19 và phát triển kinh tế - xã hội cùng sự ra đời của các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới đã đặt ra nhiều yêu cầu cấp thiết đối với cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam trong và ngoài nước. Trên cơ sở đó, tọa đàm đề ra mục tiêu hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam tận dụng thời cơ, sớm phục hồi thông qua trao đổi thông tin và tạo cơ hội hợp tác giữa các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân.

Đặc biệt, sự kiện thể hiện nỗ lực thay đổi cách tiếp cận đối với công tác XTTM, quảng bá hàng Việt Nam ở nước ngoài và việc triển khai Quyết định số 1797/QĐ-TTg ngày 12/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Huy động người Việt Nam ở nước ngoài tham gia giới thiệu, tiêu thụ sản phẩm và phát triển các kênh phân phối hàng Việt Nam ở nước ngoài giai đoạn 2020-2024” trong tình hình mới.

Theo ông Hoàng Mạnh Huê - Chủ tịch Liên hiệp Các hội doanh nghiệp Việt Nam ở châu Âu -, hiện nay hệ thống phân phối hàng Việt Nam ở một số quốc gia châu Âu đã phát triển tương đối vững chắc, là cơ sở để đẩy mạnh việc quảng bá, tiêu thụ hàng Việt Nam ở nước sở tại. Người Việt Nam tại châu Âu hiện sở hữu chuỗi cung ứng hàng hóa, tiêu thụ sản phẩm mạnh mẽ thông qua các trung tâm thương mại được xây dựng ở nhiều quốc gia như Trung tâm văn hóa thương mại và Khách sạn Hà Nội – Mátxcova (Nga), Trung tâm thương mại Đông Xuân (Đức), Chợ Praha (Séc)... Tuy nhiên, việc tận dụng các trung tâm thương mại của người Việt tại châu Âu để tiêu thụ và phân phối sản phẩm hàng hóa từ trong nước vẫn chưa xứng với tiềm năng. Thời gian tới, cần đẩy mạnh sự kết nối giữa doanh nghiệp kiều bào và doanh nghiệp trong nước.

Về vấn đề này, ông Vũ Bá Phú - Cục trưởng Cục XTTM - cho biết, trong năm 2021, Cục đã tổ chức hiệu quả nhiều chương trình giao thương giữa các doanh nghiệp, hợp tác xã với nhà nhập khẩu nước ngoài trên các ứng dụng của nền tảng số. Trong đó, Cục đã phối hợp với các cơ quan Thương vụ Việt Nam tại nước ngoài, các Vụ Thị trường ngoài nước của Bộ Công Thương, Đại sứ quán nước ngoài tại Việt Nam, tổ chức XTTM quốc tế trực tiếp tổ chức trên 30 hội nghị giao thương trực tuyến; phối hợp với các địa phương, hiệp hội ngành hàng của Việt Nam tổ chức hàng trăm chương trình giao thương trực tuyến hỗ trợ các doanh nghiệp, địa phương, hiệp hội, hợp tác xã các ngành hàng dệt may, cơ khí, thực phẩm chế biến, nông sản, rau quả... kết nối với các nhà nhập khẩu đến từ các thị trường ASEAN, Đông Bắc Á, châu Phi, Trung Đông, EU, Nga, châu Úc, châu Âu, Bắc Mỹ, Nam Mỹ...

Theo thống kê sơ bộ, tổng số lượt doanh nghiệp Việt Nam và nước ngoài được hỗ trợ kết nối trực tuyến do Cục XTTM tổ chức là khoảng 5.200 lượt doanh nghiệp với nhiều ngành hàng, sản phẩm đa dạng và tiếp xúc, trao đổi với các nhà nhập khẩu từ các thị trường thuộc 5 châu lục.

Bằng những hoạt động XTTM đầy hiệu quả trên đã góp phần đưa các sản phẩm hàng hóa được sản xuất từ bàn tay tinh hoa và trí tuệ của người Việt với sự hỗ trợ tích cực của các doanh nhân, kiều bào Việt

Nam tại nước ngoài được tiến sâu, vươn xa, khẳng định vị trí vững chắc tại nhiều thị trường trên thế giới, từ đó, đem lại những lợi ích thiết thực cho doanh nghiệp, người nông dân trong nước để vượt qua những khó khăn, ảnh hưởng tiêu cực từ đại dịch Covid-19.

Tuy nhiên, để hàng Việt Nam tiến sâu, bám chắc tại nhiều thị trường, ông Vũ Bá Phú cũng mong muốn mạng lưới doanh nghiệp người Việt Nam ở nước ngoài và các cơ quan trong nước tiếp tục tăng cường hợp tác trong tương lai. Đồng thời, kêu gọi người Việt Nam ở trong và ngoài nước ủng hộ chương trình Thương hiệu quốc gia, để mỗi cá nhân là một đại diện quảng bá thương hiệu Việt Nam tới bạn bè quốc tế. Cục XTTM sẵn sàng hỗ trợ, kết nối các thương hiệu Việt Nam với đơn vị nhập khẩu sở tại và cung cấp thông tin, nhận định, đánh giá xu hướng của thị trường để thúc đẩy quá trình đưa các sản phẩm Việt Nam vào hệ thống phân phối ở nước ngoài.

Kết nối giao thương Ấn Độ - Mekong trong lĩnh vực nông sản, thực phẩm

Mới đây, Chương trình kết nối giao thương Ấn Độ- Mekong seri 2: Thương mại nông nghiệp xuyên biên giới, đã diễn ra với sự tham gia của đại diện cơ quan xúc tiến thương mại, cộng đồng doanh nghiệp Ấn Độ và 3 nước Tiểu vùng sông Mekong, gồm: Việt Nam, Thái Lan, Campuchia.

Với điều kiện tự nhiên thuận lợi cho sản xuất, quy mô đầu tư cho nông nghiệp ngày càng gia tăng, Việt Nam đang nổi lên là nguồn cung nông sản, thực phẩm quan trọng của thế giới với nhiều mặt hàng mũi nhọn như tiêu, điều, cà phê, tôm, cá tra... Thị trường xuất khẩu sản phẩm nông nghiệp của Việt Nam đã mở rộng tới hơn 180 quốc gia và vùng lãnh thổ. Đặc biệt, có sự di chuyển

tích cực từ thị trường phân khúc trung bình, sang phân khúc cao cấp hơn. Việc tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới và hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng mang lại nhiều cơ hội lớn cho Việt Nam, đồng thời Việt Nam có thể hợp tác với Ấn Độ, Campuchia, Thái Lan mở rộng thị trường xuất khẩu nông sản thực phẩm.

Bên cạnh xuất khẩu, nông sản thực phẩm chất lượng cao từ Ấn Độ, Thái Lan, Campuchia cũng là những mặt hàng Việt Nam nhập khẩu nhiều bởi nhu cầu cao của người tiêu dùng trong nước và nhu cầu nguyên liệu cho các nhà máy chế biến.

Theo ông Vivek Sharma- Tổng Giám đốc Công ty Aarna Agro & Angel Fine Foods, Việt Nam, thị trường Việt Nam có thể hấp thụ rất tốt các thiết bị phục vụ trong lĩnh vực nông nghiệp, trong đó có kho trữ sản phẩm xuất khẩu đông lạnh. Việt Nam cũng đã nhập khẩu nhiều sản phẩm từ Ấn Độ như bông, sản phẩm gia vị, đặc biệt là gạo.

Nhu cầu tiêu dùng tại Việt Nam đã có xu hướng chuyển đổi rõ rệt với sự quan tâm về an toàn vệ sinh thực phẩm. 90% người tiêu dùng Việt Nam quan tâm và quan ngại về chất lượng sản phẩm, do vậy, doanh nghiệp Ấn Độ cũng cần quan tâm tới vấn đề này khi xuất khẩu hàng hoá sang Việt Nam.

Ngoài ra, phát triển bền vững cũng là yếu tố các quốc gia, bao gồm cả Ấn Độ, Việt Nam quan tâm, thực hiện. Chúng ta có thể kết nối người tiêu dùng Việt Nam tới doanh nghiệp sản xuất Ấn Độ và ngược lại. Điều này rất quan trọng, vừa cung cấp thông tin đầy đủ nhất tới khách hàng về sản phẩm, vừa gia tăng giá trị hàng hoá. Một phần quan trọng của phát triển bền vững là hệ thống số hoá, Việt Nam và Ấn Độ có thể hợp tác trong lĩnh vực này nhằm số hoá chuỗi cung ứng.

Đến nay, nhiều loại nông sản, thực phẩm của Thái Lan, Campuchia cũng như Ấn Độ đã thâm nhập vào thị trường Việt Nam. Ông Lê Hoàng Tài chia sẻ, doanh nghiệp nhập khẩu các mặt hàng này cần chú ý những loại giấy tờ cần thiết khi nhập khẩu vào Việt Nam: Ngoài vận đơn, hóa đơn, phiếu đóng gói, cần có giấy phép kiểm dịch thực vật nhập khẩu của sản phẩm nông sản do Cục Bảo vệ thực vật – Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn cấp.

Trước khi hàng đến Việt Nam cần được đăng ký với cơ quan kiểm dịch thực vật để lấy mẫu lô hàng tại cảng/sân bay. Bộ hồ sơ gồm có: Giấy đăng ký kiểm dịch, bản khai kiểm dịch thực vật, giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật của nước xuất khẩu; giấy phép kiểm dịch thực vật nhập khẩu; vận đơn, hóa đơn, phiếu đóng gói; các giấy tờ khác (đối với các mặt hàng nông sản đặc biệt)...

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương



GIAO THƯƠNG

Nhận cung ứng các loại rau, củ quả tươi

Cơ sở kinh doanh hàng thực phẩm tại Bạc Liêu nhận cung cấp các mặt hàng rau củ quả thịt cá tươi sống.

Thông tin sản phẩm:

- + Sản phẩm tươi ngon, truy xuất được nguồn gốc
- + Bảo quản, đóng gói, vận chuyển an toàn giữ vững được chất lượng
- + Cách thức đặt hàng, trả hàng, thanh toán, hậu mãi tiện lợi, linh hoạt
- + Giá bán cạnh tranh, khuyến mãi, quà tặng đính kèm áp dụng mỗi đơn hàng
- + Có chương trình hỗ trợ miễn phí rau củ quả cho các tổ chức thiện nguyện



Thông tin liên hệ:

Người liên hệ: Don Buffet

ĐT/Zalo: 0969 1488 39

Email: donbaclieu@gmail.com

Web: www.goodcook.vn

Cần mua nguyên liệu thức ăn chăn nuôi

Cơ sở sản xuất vật tư nông nghiệp đang có nhu cầu thu mua các loại nguyên liệu chế biến thức ăn chăn nuôi.

Yêu cầu:

Các mặt hàng như mì lát, bã mì, bã đậu các loại, cám gạo, bắp, bột cá, bột xương ...

Thông tin liên hệ:

Liên hệ trực tiếp theo số điện thoại 0949.212.279 hoặc địa chỉ email: hoangnam0401@gmail.com

Nhận cung ứng phân bón lá Alaska

Doanh nghiệp vật tư nông nghiệp tại địa bàn miền Bắc nhận cung ứng phân bón lá Alaska với số lượng lớn và giá cả ưu đãi.

Thông tin sản phẩm:

Phân Bón Lá ALASKA FISH EMULSION - Phân Cá Hữu Cơ Và Tảo Biển - Chai 1L- MADE IN USA

- ALASKA FISH EMULSION là một sản phẩm công nghệ sinh học tiên tiến với nguồn nguyên liệu chủ yếu là bột cá và tảo biển từ vùng biển lạnh ALASKA- Mỹ
- Cung cấp các chất hữu cơ động vật, các amino acid, vitamin đặc hiệu và các dinh dưỡng thiết yếu cho lúa, rau ăn lá, rau ăn trái, các loại cây ăn trái cao cấp có hiệu quả kinh tế cao.
- Tăng sinh trưởng, phát triển bộ rễ, cành nhánh, bộ lá và các vi sinh vật có ích trong đất.
- Chuyên dùng cho các loại bông hoa, cây kiểng phong lan, hồng, cúc,... Giúp tăng số lượng chất lượng hoa, lá và hoa có màu sắc đậm đà.

Thông tin liên hệ:

Vật tư nông nghiệp Hoàng Hà

ĐT: 0921.984.536

Địa chỉ: Mễ Trì, Từ Liêm, Hà Nội

Facebook: <https://www.facebook.com/vattunongnghiephoangha/>

Nhận cung cấp tinh bột mì biến tính

Công ty TNHH Sinh Hóa Minh Dương Việt Nam có địa chỉ tại Quy Nhơn, Bình Định nhận cung cấp tinh bột mì biến tính với số lượng lớn.

Thông tin sản phẩm:

Sản phẩm hiện nay rất đa dạng đầy đủ các dạng tinh bột biến tính như: Alpha Starch (Pre Gelatinized

starch), Cation, E1414, E1422, E1420,... đã được các cơ quan chức năng đánh giá và khẳng định chất lượng thông qua các chứng nhận: ISO 22000-2005, ISO 22000-2018, ISO 9001-2015, HaLal, An Toàn Vệ Sinh Thực Phẩm, Phụ Gia Thực Phẩm, Kosher,....

Thông tin liên hệ:

Công ty TNHH Sinh Hóa Minh Dương Việt Nam

Địa chỉ: Quy Nhơn, Bình Định

Người liên hệ: Cường

Hotline/zalo: 0383480311

Email: cuongpt2002@gmail.com

Mua bán bột lông vũ với số lượng lớn

Doanh nghiệp dịch vụ và phát triển Quốc Hà có địa chỉ tại TP.HCM nhận cung cấp, mua bán bột lông vũ với số lượng lớn.

Thông tin sản phẩm:

+ Bột lông vũ đang được coi là một nguồn protein tự nhiên chất lượng cao và có thể sử dụng trong khẩu phần ăn của tất cả các loại vật nuôi, không riêng gia súc hay gia cầm. Chúng có khả năng thay thế một lượng tương đối lớn các nguồn protein khác trong khẩu phần ăn của gia súc, gia cầm và thủy sản vì đây là nguồn sulfur rất giàu axit amin.

+ Chỉ tiêu:

- Độ đậm: 80 %

- Xuất xứ: Việt Nam

+ Màu sắc: Màu vàng xám (màu chuẩn hàng Việt Nam)

- Hàng không chứa hóa chất độc hại, không nhiễm melamine.

- Hàng bán theo mẫu, đảm bảo chất lượng theo chỉ tiêu.

Thông tin liên hệ:

Công ty TNHH DV Đầu tư & Phát triển Quốc Hà

Địa chỉ: Ấp 6 Xã Lê Minh Xuân, Bình Chánh, TP.HCM

Hotline: 0989176263

<https://quocha.com.vn/>

<https://business.facebook.com/botlongvu/>

<https://www.facebook.com/profile.php?id=100071820255839>

Mua bán khoáng CaCl_2 và MgCl_2 cho nuôi thủy sản

Cơ sở vật tư nông nghiệp tại địa bàn phía Nam nhận cung cấp, mua bán khoáng CaCl_2 và MgCl_2 cho nuôi thủy sản.

Thông tin sản phẩm:

Khoáng MgCl_2 Ấn Độ dạng vảy; CaCl_2 - calci clorua dạng hạt Ấn Độ

1. MgCl_2

Thành phần: $\text{MgCl}_2 \cdot 6\text{H}_2\text{O}$ 98%

Đặc điểm: Dạng vảy màu trắng, tan tốt.

Công dụng:

- Bổ sung magie cho ao nuôi tôm, cá, động vật thủy sinh khác.

- Giúp ổn định môi trường nước, cân bằng khoáng chất trong ao nuôi.

Liều dùng:

- 2kg/1.000m³ nước

Quy cách: 25kg/Bao

Xuất xứ: Ấn Độ

2. CaCl_2

Dạng viên

Tan hoàn toàn trong nước

Xuất xứ: Ấn Độ

Thông tin liên hệ:

Liên hệ trực tiếp theo số điện thoại 0902772496 hoặc địa chỉ email: yenquyen2909@gmail.com

Nhận cung ứng dừa non đông lạnh

Doanh nghiệp thương mại nông sản tại địa bàn phía Nam nhận cung ứng dừa non đông lạnh với số lượng lớn.

Thông tin sản phẩm:

- Dừa non đông lạnh
- Hình dạng: Túi nhỏ
- Quy trình đóng băng: IQF
- Quy trình bảo quản: Puree
- Loại hình trồng trọt: Hữu cơ
- Bao bì: Số lượng lớn, (có thể đóng hộp)
- Chứng nhận: ISO22000
- Thời hạn sử dụng: 24 tháng
- Trọng lượng (kg): 0,1
- Nguồn gốc: TP.HCM, Việt Nam
- Tên thương hiệu: Mekong herbals
- Màu: Trắng

Thông tin liên hệ:

Công ty TNHH Nam Vạn Long
Địa chỉ: Thuận An, Bình Dương
ĐT: 0903047955/0903944669
Email: purchasing03@namvanlong.com

Nhận cung cấp cám dừa trắng

Doanh nghiệp thương mại hàng nông sản tại địa bàn phía nam nhận cung cấp cám dừa trắng với số lượng lớn cho các nông dân và hộ kinh doanh cá thể, công ty, thương lái.

Thông tin sản phẩm:

+ Sản phẩm nguyên chất, tự nhiên 100% không tạp chất, không vi sinh. Bã cám dừa là thành phần còn sót lại sau quá trình ép dầu dừa thô.

+ Sản phẩm bã cám dầu dừa rất tốt cho việc phối chế ra thức ăn chăn nuôi.

+ Sản lượng một tháng = 500 tấn.

+ Quy cách phẩm chất :

- Cám dừa trắng (làm thức ăn chăn nuôi).

- Ẩm < 10%

- Axit béo tự do < 0,3%

- Đạm : 10-13%

- Béo > 10%

- Ôxy hoá < 3 Meq/ Kg

- Tro < 6%

- Aflatoxin (B1+ B2+ G1+ G2) < 0,004 mg/ Kg.

- Giá bán: 6.300 đồng/kg, tại kho ở Châu Thành, tỉnh Bến Tre (giá bán có thể thay đổi theo thời gian)

- Bao bì: Loại bao PP cũ 30 kg tịnh.

Thông tin liên hệ:

Công ty TNHH MTV XNK Sao Thổ Ke-Vi

Địa chỉ: Bình Thạnh, TP. HCM

Người liên hệ: Tấn

ĐT: 0773 906903

Email: phatdt58@gmail.com

Website: www.kevisa.com.vn



THÔNG TIN CẢNH GIÁC

Dịch hại sâu đầu đen đã lan sang vườn dứa Trà Vinh

Đầu tháng 10/2021, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Trà Vinh cho hay ngành nông nghiệp tỉnh ghi nhận dịch bệnh sâu đầu đen tấn công vườn dứa của bà con nông dân. Đây là lần đầu tiên loại sâu này xuất hiện tại Trà Vinh. Trước đó, dịch hại sâu đầu đen trên cây dứa đã lây lan nhanh chóng tại các tỉnh Bến Tre, Sóc Trăng, Tiền Giang, Kiên Giang và thành phố Cần Thơ. Tại Trà Vinh, đầu tháng 9/2021, xuất hiện sâu đầu đen trên vườn dứa của 4 hộ dân tại ấp Cao Một, xã Tân Hòa, huyện Tiểu Cần với diện tích thiệt hại 2,7 ha, mức gây hại từ 60 - 70%. Sau khi phát hiện dịch bệnh, ngành nông nghiệp tỉnh Trà Vinh đã hướng dẫn bà con chặt và tiêu hủy những tàu dứa bị hại nặng, đồng thời phun thuốc Ematin 60 EC, với hoạt chất Emamectin benzoate 60g/l với liều lượng 1 lít thuốc cho 1ha. Đồng thời đã phun thuốc trừ và phòng ngừa sang 13 hộ lân cận để tránh lây lan khoảng 7,2 ha. Kết quả cho thấy, sau 4 ngày phun thuốc, sâu chết đạt trên 90%.

Tỉnh Trà Vinh có tổng diện tích trồng dứa 23.698 ha với sản lượng hàng năm khoảng 306.885 tấn, tập trung chủ yếu tại các huyện Càng Long, Tiểu Cần, Châu Thành; trong đó, huyện Càng Long có 7.664 ha, Tiểu Cần 5.355 ha, Châu Thành 3.659 ha... Theo ông Phạm Minh Truyền, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Trà Vinh, sâu đầu đen là đối tượng dịch hại mới xuất hiện và rất nguy hiểm, có khả năng gây thiệt hại trên cây dứa giai đoạn sinh trưởng trên 70% và thiệt hại khoảng 80% năng suất. Khi bị sâu đầu đen tấn công, tàu dứa cháy khô từ những lá già bên dưới, dần lên các lá bên trên và các tàu lá non trên ngọn. Sâu cạp biểu bì mặt dưới lá, thải phân và nhả tơ kết thành tổ như tổ mối để trú ẩn. Khi bị động chúng chui vào trong tổ hoặc nhả tơ xuống đất. Sâu non tấn công cả trái dứa, cây mới trồng đến cây trưởng thành, tấn công cả nhóm dứa cao và dứa lùn.

Để ngăn chặn sâu đầu đen lây lan, phát tán trên diện rộng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh đề nghị UBND các địa phương chỉ đạo lực lượng chuyên môn tiếp tục tuyên truyền tập huấn, hướng dẫn nông dân cách nhận diện, điều tra phát hiện sâu đầu đen gây hại; kiểm tra, phát hiện sự xuất hiện của sâu đầu đen và có biện pháp xử lý, ngăn chặn theo hướng dẫn tạm thời số 96/HD-SNN ngày 24/5/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Ngành nông nghiệp khuyến cáo nông dân thường xuyên thăm vườn để kịp thời phát hiện và ngăn chặn sâu đầu đen gây hại trên cây dứa. Khi phát hiện sâu đầu đen, nhà vườn cần cắt tia và tiêu hủy tàu lá hoặc lá bị sâu gây hại bằng cách đốt hoặc vùi xuống nước; đồng thời, không nên vận chuyển cây dứa giống, các cây ký chủ phụ như cau, chuối và trái dứa bị nhiễm sâu đầu đen sang các vùng khác để hạn chế sự lây lan.

Cảnh báo về sự phục hồi đàn heo của Trung Quốc đang đẩy thị trường thức ăn chăn nuôi toàn cầu tăng nóng

Giá ngô và đậu tương cao gây ra gánh nặng lớn hơn cho nông dân và các nhà sản xuất thịt trên khắp thế giới, đặc biệt là ở các thị trường phụ thuộc vào nhập khẩu trong đó có Việt Nam. Theo Nikkei, giá ngô đã tăng mạnh trong năm qua trong bối cảnh ngành công nghiệp nuôi heo của Trung Quốc phục hồi sau đợt bùng phát dịch tả heo châu Phi (ASF). Trước đó, do chịu tác động bởi dịch, nông dân Trung Quốc buộc phải tiêu hủy phần lớn đàn heo của họ.

Giá ngô kỳ hạn trên sàn Chicago gần đây dao động trên 5 USD/giạ (1 giạ tương đương 25,4 kg), cao hơn 30% so với cùng kỳ năm trước do thời tiết khô hạn tại Mỹ. Tuy nhiên, mức giá hiện tại giảm khoảng 30% so với mức đỉnh thiết lập hồi tháng 5. Giá đậu tương cũng tăng khoảng 20% so với cùng kỳ năm trước lên 12,4 USD/giạ. Cao điểm hồi tháng 5, giá đậu tương đạt đỉnh 9 năm khi tăng tới 50% so với cùng kỳ lên 16,8 USD/giạ.

Diễn biến giá vừa qua phản ánh sự tăng vọt về nhu cầu đối với ngô làm thức ăn chăn nuôi ở Trung Quốc, nhà sản xuất và tiêu thụ thịt heo hàng đầu thế giới. Quy mô đàn heo của Trung Quốc trước khi xảy ra dịch tả heo Châu Phi (ASF) lên tới 400 triệu con. Tuy nhiên, dịch ASF khiến đàn heo nước này giảm mạnh, kéo theo giá tăng lên tới 59 nhân dân tệ (tương đương khoảng 200 nghìn đồng)/kg, trong năm 2020 - mức cao nhất trong 10 năm trở lại đây.

Chính phủ Trung Quốc nhận thấy nguy cơ khiến dư luận phản nộ nếu không hành động để giảm giá thành thực phẩm trên bàn ăn. Do đó, Trung Quốc đã đáp lại bằng các chính sách hỗ trợ cho các nhà sản xuất thịt heo, bao gồm hỗ trợ tài chính để trang trải chi phí chăn nuôi. Hiện các đàn heo phần lớn đã phục hồi trở lại so với mức trước thời điểm xảy ra dịch ASF, và giá thịt heo đã đi xuống kể từ đầu năm nay. Sự phục hồi của đàn heo đã đẩy nhanh sự dịch chuyển trong ngành chăn nuôi. Những trang trại cỡ nhỏ đến hạng trung bị loại bỏ sẽ tạo chỗ cho các ông lớn cạnh tranh và mở rộng hơn. Không giống như những người chăn nuôi nhỏ, được cho là sử dụng thức ăn thừa để nuôi heo, những doanh nghiệp chăn nuôi lớn sử dụng ngô và bột đậu nành để vỗ béo heo. Do đó, khi các doanh nghiệp chăn nuôi lớn mở rộng quy mô kéo theo nhu cầu ngô và đậu càng nhiều. Số liệu của hải quan Trung Quốc cho thấy khối lượng nhập khẩu ngô trong giai đoạn từ tháng 1 đến tháng 8 năm nay đã tăng gần gấp 4 lần so với cùng kỳ năm trước.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN AN TOÀN THỰC PHẨM

Váng sữa không chứa nhiều chất dinh dưỡng như lầm tưởng

Từ lâu nay, nhiều người tiêu dùng tại Việt Nam vẫn cho rằng váng sữa là thực phẩm chứa nhiều chất dinh dưỡng, có công dụng bổ sung dưỡng chất rất tốt cho cơ thể, đặc biệt là cho trẻ nhỏ. Nhiều bà mẹ thường sử dụng váng sữa để bổ sung vào bữa ăn dặm của trẻ, với lý do váng sữa được chất lọc những gì tốt nhất từ sữa. Tuy nhiên, thực chất giá trị dinh dưỡng của váng sữa cho bé không giống như mong đợi.

Theo các chuyên gia dinh dưỡng, váng sữa gồm thành phần chất béo của sữa, sau đó được bổ sung canxi, chất đặc và một số chất khác để chế biến thành những hộp váng sữa bán trên thị trường. Váng sữa có thành phần dinh dưỡng giàu chất béo và canxi nên được cho rằng khá phù hợp với các trường hợp trẻ bị suy dinh dưỡng. Còn với trẻ bình thường có thể sử dụng váng sữa nhưng không phải thay thế hoàn toàn cho sữa. Nếu đem so sánh thành phần dinh dưỡng của sữa chua và váng sữa cho thấy sữa chua có thành phần dinh dưỡng vượt trội hơn.

Váng sữa thực sự được lấy từ quá trình ly tâm sữa tươi. Khi đó, với lượng sữa tươi khoảng 100kg sẽ cho 1.25 kg váng sữa. Tuy nhiên, các sản phẩm váng sữa đang được bán trên thị trường có tỷ lệ váng sữa chiếm rất ít mà chủ yếu bao gồm sữa nguyên kem với hàm lượng từ 50 - 60% hoặc thậm chí có thể lên tới 90%.

Ngoài ra, trong sản phẩm váng sữa được bày bán trên thị trường có các thành phần khác như: Chất tạo màu, bột ngũ cốc, hương liệu... Theo phân tích của các chuyên gia, những sản phẩm váng sữa này không phải là “váng sữa” theo đúng nghĩa, bởi vì những sản phẩm này đã được pha trộn với hàm lượng lớn các chất khác không phải váng sữa thật. Vì vậy, không phải cứ ăn nhiều váng sữa là sẽ tốt. Thậm chí, váng sữa có thể giúp trẻ tăng cân nhưng không phải tăng cân theo xu hướng bình thường mà có thể gây nên tình trạng béo phì ở trẻ em.

Váng sữa nên được sử dụng đúng cho từng đối tượng trẻ để có thể phát huy những ưu điểm của nó. Bởi vì trong thành phần dinh dưỡng của váng sữa có hàm lượng chất béo cao, cung cấp khá nhiều năng lượng cho trẻ nên sẽ rất cần thiết cho trẻ đang gặp những tình trạng như: thiếu cân, suy dinh dưỡng, trẻ mới ốm dậy. Với những đối tượng trẻ này, cha mẹ nên cho trẻ ăn váng sữa vào các bữa phụ của trẻ.

Lượng váng sữa sử dụng trong bữa ăn của trẻ sẽ phụ thuộc vào tuổi, cân nặng và loại váng sữa sử dụng. Trung bình với những trẻ có độ tuổi từ 6 đến 12 tháng tuổi có thể ăn một hộp váng sữa/ngày. Còn với những trẻ trên 1 tuổi có thể ăn từ 1-2 hộp/ngày và còn tùy thuộc vào mức độ dung nạp của trẻ. Cha mẹ không nên cho trẻ ăn quá nhiều váng sữa có thể dẫn đến tình trạng đầy bụng, tiêu chảy do hàm lượng chất béo trong váng sữa khá nhiều.

Những trẻ không nên sử dụng váng sữa bao gồm: Trẻ có độ tuổi dưới 6 tháng tuổi, trẻ bị thừa cân béo phì, trẻ đang bị tình trạng tiêu chảy và trẻ có dấu hiệu dị ứng với sữa bò.

Khi sử dụng váng sữa cho bé cần lưu ý, váng sữa thuộc nhóm thực phẩm dễ bị hỏng cần được bảo quản trong tủ lạnh, nơi có nhiệt độ tương đối ổn định. Bạn không nên để váng sữa ở cánh tủ lạnh, vì như thế khi mở tủ ra thường xuyên sẽ không giữ được nhiệt độ ổn định ảnh hưởng đến chất lượng váng sữa.

Ngoài ra, khi mua váng sữa về nên sử dụng càng sớm càng tốt và chỉ nên mua váng sữa ở những cơ sở uy tín, có điều kiện bảo quản tốt, nhằm đảm bảo chất lượng của váng sữa.

Để cải thiện vị giác, ăn ngon, đạt chiều cao, cân nặng đúng chuẩn và vượt chuẩn, hệ miễn dịch tốt, tăng cường đề kháng để ít ốm vặt và ít gặp các vấn đề tiêu hóa... trẻ cần bổ sung thêm các vi chất cần thiết như: Kẽm, selen, crom, vitamin B1 và B6, gừng, chiết xuất quả sơ ri (vitamin C),...

Các chuyên gia dinh dưỡng cũng khuyến cáo cha mẹ cần bình tĩnh và kiên trì khi bổ sung chất cho bé kể cả qua đường ăn uống hay thực phẩm chức năng. Đặc biệt việc dùng thực phẩm chức năng nên chọn các loại có nguồn gốc tự nhiên dễ hấp thụ, không dùng đồng thời nhiều loại hoặc thay đổi liên tục các loại thực phẩm chức năng. Bên cạnh đó, các chuyên gia dinh dưỡng cũng nhấn mạnh về vai trò của kẽm sinh học; cha mẹ nên tìm hiểu và bổ sung kẽm cho trẻ đúng cách vào các mốc thời điểm thích hợp, tránh tình trạng thiếu kẽm làm ảnh hưởng đến quá trình phát triển toàn diện của trẻ.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

Giá cả trong tỉnh

T T	Tên sản phẩm	Giá cả TT Ngày 18/10/2021	Giá cả TT Ngày 25/10/2021	T T	Tên sản phẩm	Giá cả TT Ngày 18/10/2021	Giá cả TT Ngày 25/10/2021
I	Thực phẩm tiêu dùng			9	Dưa leo	15.000	16.000
1	Cá điêu hồng	50.000	45.000	10	Khoai cao	20.000	20.000
2	Cá lóc nuôi	55.000	50.000	11	Nấm rơm	90.000	90.000
3	Cá kèo nuôi	90.000	85.000	12	Bắp cải trắng	24.000	26.000
4	Cá rô phi	40.000	35.000	13	Đậu que	26.000	20.000
5	Cá trê nuôi	38.000	36.000	14	Đậu đũa	20.000	12.000
6	Cá tra (cá hú)	55.000	55.000	15	Cà tím	22.000	15.000
7	Cá tra thịt trắng	50.000	45.000	16	Bí đao	20.000	15.000
8	Lươn loại 1	210.000	210.000	17	Bí rợ (bí đỏ)	18.000	16.000
9	Ếch nuôi	55.000	55.000	18	Ớt	55.000	43.000
10	Tôm càng xanh	250.000	255.000	19	Gừng	35.000	22.000
11	Mực ống loại lớn	170.000	170.000	20	Đậu bắp	14.000	14.000
12	Thịt heo đùi	110.000	90.000	21	Khổ qua	16.000	20.000
13	Thịt heo nạc	115.000	90.000	22	Bầu	26.000	26.000
14	Thịt heo ba rọi	120.000	100.000	23	Cà chua	16.000	20.000
15	Thịt bò đùi	220.000	210.000	III	Trái cây		
16	Thịt bò phi lê (thăn)	230.000	220.000	1	Quýt đường	30.000	30.000
17	Vịt làm sẵn (nguyên con)	80.000	75.000	2	Bưởi năm roi	32.000	32.000
18	Thịt gà ta (nguyên con)	120.000	120.000	3	Xoài cát Hòa Lộc	35.000	30.000
19	Trứng gà ta	3.500	3.400	4	Xoài cát chu	22.000	20.000
20	Trứng gà công nghiệp	2.600	2.500	5	Táo Mỹ	80.000	80.000
21	Trứng vịt	2.500	2.500	6	Táo xanh	80.000	80.000
II	Rau củ quả			7	Dưa hấu	12.000	10.000
1	Cải xanh	12.000	12.000	8	Sapo	22.000	22.000
2	Cải ngọt	12.000	12.000	9	Cam mật	18.000	20.000
3	Cải thìa	12.000	11.000	10	Cam sành	24.000	22.000
4	Rau muống	14.000	12.000	11	Thanh Long	16.000	16.000
5	Rau mồng tơi	12.000	12.000	12	Chôm chôm nhãn	30.000	25.000
6	Cải xà lách	26.000	20.000	13	Mãng cầu xiêm	30.000	28.000
7	Hành lá	38.000	45.000	14	Mãng cầu ta	30.000	30.000
8	Củ kiệu	22.000	22.000	15	Ôi	10.000	10.000

Nguồn: Tiểu thương chợ Trà Vinh (Biên soạn lại: Phạm Thành Nam - Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Thương mại TV)

GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

Giá cả khu vực đồng bằng sông Cửu Long

T T	Tên sản phẩm	Giá cả TT Ngày 18/10/2021	Giá cả TT Ngày 25/10/2021	T T	Tên sản phẩm	Giá cả TT Ngày 18/10/2021	Giá cả TT Ngày 25/10/2021
I	Thực phẩm tiêu dùng			31	Cần tàu	25.000	25.000
1	Cải ngọt	12.000	15.000	32	Kiệu	25.000	25.000
2	Cải xanh	12.000	16.000	33	Bầu	12.000	12.000
3	Củ cải trắng	25.000	25.000	34	Muróp	12.000	11.000
4	Rau muống	13.000	13.000	II	Trái cây		
5	Cải xoong	35.000	30.000	1	Cam sành	24.000	22.000
6	Rau dền	12.000	12.000	2	Cam mật	18.000	20.000
7	Mồng tơi	12.000	12.000	3	Quýt đường	30.000	28.000
8	Bông bí	25.000	25.000	4	Bưởi năm roi	32.000	32.000
9	Xà lách	20.000	20.000	5	Bưởi da xanh	30.000	35.000
10	Su su	25.000	25.000	6	Xoài cát Chu	22.000	20.000
11	Bắp non	30.000	30.000	7	Xoài cát Hoà Lộc	35.000	30.000
12	Cà rốt	25.000	25.000	8	Xoài Đài Loan	16.000	14.000
13	Khoai tây	25.000	25.000	9	Chôm chôm nhãn	30.000	25.000
14	Củ dền	25.000	25.000	10	Chôm chôm Java	26.000	22.000
15	Cải thảo	25.000	25.000	11	Mãng cầu xiêm	30.000	30.000
16	Dưa leo	12.000	12.000	12	Mãng cầu ta	35.000	30.000
17	Cà tím	20.000	20.000	13	Dưa hấu	10.000	12.000
18	Bí đao	13.000	13.000	14	Thanh Long	20.000	14.000
19	Bí rợ	25.000	25.000	15	Sapo	22.000	22.000
20	Đậu bắp	12.000	12.000	16	Ôi	12.000	12.000
21	Khô qua	20.000	20.000	17	Táo xanh	80.000	80.000
22	Cà chua	20.000	20.000	18	Táo Mỹ	80.000	80.000
23	Hành lá	25.000	25.000	19	Táo Trung Quốc	45.000	45.000
24	Hẹ	30.000	30.000	20	Nho Mỹ	180.000	180.000
25	Khoai cao	30.000	30.000	III	Gạo		
26	Bắp cải trắng	30.000	30.000	1	Gạo thơm Jasmine	16.000	16.000
27	Đậu que	12.000	12.000	2	Gạo Hương Lài	19.000	19.000
28	Đậu đũa	10.000	10.000	3	Gạo thơm Đài Loan	20.000	20.000
29	Măng tươi	45.000	45.000	4	Gạo Nàng Hoa	17.500	17.500
30	Ốt	50.000	45.000	5	Gạo thường	15.000	14.000

Nguồn: Sở Nông nghiệp An Giang (Biên soạn lại: Phạm Thành Nam - Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Thương mại TV)

THÔNG TIN GIỚI THIỆU VỀ SẢN PHẨM OCOP TỈNH TRÀ VINH

BÁNH TRÁNG NGỌC ĐĂNG (OCOP 3 SAO) HỘ KINH DOANH PHAN QUANG ĐĂNG



Chịu trách nhiệm xuất bản:

PHẠM VĂN TÁM

Giám đốc Sở Công Thương

Ban Biên tập:

NGUYỄN THỊ MỘNG THU - Trưởng ban

VÕ MINH CẨM - Phó Trưởng ban

XUẤT BẢN PHẨM KHÔNG BÁN

In: 500 cuốn, khổ 19 x 27 cm. Tại Công ty Cổ phần VHTH Trà Vinh. Giấy phép xuất bản số 01/GP-XBBT do Sở Thông tin và Truyền thông cấp ngày 01/3/2021. In xong và nộp lưu chiểu tháng 10 năm 2021.